

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Khánh Hòa đến năm 2025

Thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 11/01/2021 của Tỉnh ủy; Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 15/01/2021 của HĐND tỉnh triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025 (Chương trình); Kết luận số 543/KL-TU, ngày 06/02/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 11/01/2021;

Tính đến tháng 02/2024, toàn tỉnh đã có 64/92 xã (69,5% số xã) được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới - đạt 85% so với mục tiêu; 12/92 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao - đạt 32% mục tiêu; chưa có xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; số tiêu chí đạt chuẩn nông thôn mới bình quân chung trên địa bàn toàn tỉnh 14,6 tiêu chí/xã. Mặc dù đã đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ, công tác tổ chức thực hiện Chương trình còn nhiều hạn chế: Kết quả đạt chuẩn nông thôn mới thấp hơn bình quân chung cả nước; huyện Khánh Sơn vẫn chưa có xã đạt chuẩn nông thôn mới. Công tác huy động nguồn lực từ cộng đồng dân cư, doanh nghiệp còn thấp, nhiều tiêu chí, chỉ tiêu đến nay có số xã đạt chưa cao.

Trong tình hình tỉnh Khánh Hòa đang khẩn trương hoàn tất các quy hoạch đô thị, xây dựng để phân đầu để trở thành thành phố trực thuộc trung ương, công tác sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện xã còn đang thực hiện, kết quả đạt được so với mục tiêu Chương trình còn thấp, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đến năm 2025 với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân nông thôn, đảm bảo các mặt kinh tế xã hội nông thôn phát triển đồng bộ, giảm dần khoảng cách giữa nông thôn và đô thị, triển khai Chương trình gắn với thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn, xây dựng nông thôn từng bước hiện đại, bảo đảm môi trường, cảnh quan nông thôn sáng, xanh, sạch,

đẹp, an toàn, giàu bản sắc văn hoá truyền thống, thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Giai đoạn 2021-2025

Đến cuối năm 2025, có ít nhất 80% số xã đạt chuẩn nông thôn mới, 40% số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 10% số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, không còn xã dưới 15 tiêu chí; huyện Diên Khánh đạt chuẩn huyện nông thôn mới nâng cao; các huyện Vạn Ninh, Cam Lâm đạt chuẩn huyện nông thôn mới; thành phố Cam Ranh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; trong đó:

- Huyện Diên Khánh: Có 16/16 xã đạt chuẩn nông thôn mới, 08/16 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 04/16 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu. Huyện đạt chuẩn huyện nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao.

- Huyện Cam Lâm: Có 12/12 xã đạt chuẩn nông thôn mới, 07/12 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 02/12 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu. Huyện đạt chuẩn huyện nông thôn mới.

- Huyện Vạn Ninh: Có 11/11 xã đạt chuẩn nông thôn mới, 04/11 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 01/11 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu. Huyện đạt chuẩn huyện nông thôn mới.

- Thành phố Nha Trang: Giữ vững 07/07 xã đạt chuẩn nông thôn mới, có 04/07 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 01/07 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

- Thành phố Cam Ranh: Có 06/06 xã đạt chuẩn nông thôn mới, 04/06 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 01/06 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu. Năm 2025 hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

- Thị xã Ninh Hòa: Có 19/20 xã đạt chuẩn nông thôn mới, 11/20 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 02/20 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

- Huyện Khánh Vĩnh: Có 03/13 xã đạt chuẩn nông thôn mới, 01/13 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

- Huyện Khánh Sơn: Có 02/07 xã đạt chuẩn nông thôn mới.

* 60% số thôn thuộc các xã đặc biệt khó khăn khu vực biên giới, vùng núi, vùng bãi ngang ven biển và hải đảo được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới.

b) Mục tiêu năm 2024

Tập trung đầu tư, chỉ đạo để có thêm 05 xã đạt chuẩn nông thôn mới (*Vạn Thạnh, Ninh Tây, Ninh Thượng, Sơn Tân, Sơn Bình*), nâng số xã được công nhận đạt chuẩn lên 70/92 xã (76,1% số xã); 11 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (*Vạn Thắng, Ninh Thân, Ninh Tân, Ninh Phú, Ninh Sơn, Vĩnh Trung, Diên Hòa, Diên Thọ, Cam Tân, Cam Hải Đông, Cam Lập*), nâng số xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao lên 30/92 xã (32,6% số xã); 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu (*Ninh Quang*); không còn xã đạt dưới 13 tiêu chí.

Các huyện Vạn Ninh, Cam Lâm khẩn trương thực hiện kế hoạch đạt chuẩn huyện nông thôn mới; huyện Diên Khánh thực hiện kế hoạch đạt chuẩn huyện nông thôn mới nâng cao; thành phố Nha Trang hoàn tất hồ sơ trình Trung ương xét, công nhận thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới trong năm 2024.

c) Mục tiêu năm 2025

Tập trung đầu tư, chỉ đạo để có thêm 06 xã đạt chuẩn nông thôn mới (*Ninh An, Cam Phước Đông, Cam Thịnh Tây, Khánh Đông, Khánh Bình, Sơn Hiệp*); 09 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (*Vạn Bình, Ninh Thọ, Ninh Lộc, Cam Hiệp Nam, Cam Hòa, Suối Cát, Cam Bình, Cam Thành Nam, Sông Cầu*); 10 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu (*Vạn Phú, Ninh Đông, Vĩnh Phương, Diên Điền, Diên An, Diên Phước, Diên Lạc, Cam Hải Tây, Cam Thành Bắc, Cam Thịnh Đông*);

Các huyện Vạn Ninh, Cam Lâm đạt chuẩn huyện nông thôn mới, thành phố Cam Ranh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, huyện Diên Khánh đạt chuẩn huyện nông thôn mới nâng cao; không còn xã đạt dưới 15 tiêu chí.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới là chương trình tổng thể về phát triển kinh tế - xã hội, chính trị và an ninh quốc phòng, gồm các nội dung sau:

1. Quy hoạch

Triển khai quy hoạch xây dựng nông thôn mới trên cả 02 cấp độ: cấp huyện là xây dựng vùng huyện, cấp xã là quy hoạch chung xây dựng xã (*trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn*). Quy hoạch cần đáp ứng yêu cầu sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, gắn với sự chuyển dịch nhanh cơ cấu kinh tế sang công nghiệp, dịch vụ và gắn với phát triển đô thị, giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo an ninh, quốc phòng, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, bảo vệ môi trường sinh thái; đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân nông thôn với điều

kiện tiện nghi giảm dần khoảng cách với đô thị; phù hợp với đặc điểm sinh thái, hình thái sinh hoạt, sản xuất của dân cư các vùng, miền, đảm bảo định cư bền vững và phòng chống hiệu quả, giảm nhẹ tác động của thiên tai; phát triển cơ sở hạ tầng bền vững, phù hợp với từng giai đoạn phát triển, đáp ứng yêu cầu hiệu quả, tiết kiệm trong đầu tư.

2. Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội

Tiếp tục hỗ trợ đầu tư nhằm nâng cao chất lượng hạ tầng kinh tế - xã hội trên địa bàn nông thôn, đáp ứng được nhu cầu sản xuất, sinh hoạt, thụ hưởng tinh thần của người dân trên địa bàn. Đối với các công trình xây dựng mới, phải thực hiện đúng theo các quy định hiện hành về quy hoạch và tiêu chuẩn kỹ thuật. Đối với các công trình đã có quy hoạch và dự kiến xây dựng trước năm 2026 mà có quy chuẩn cao hơn so với quy chuẩn công trình Chương trình nông thôn mới: Cần nhắc sử dụng các công trình hiện hữu trên địa bàn (*nếu vẫn đảm bảo chất lượng*) hoặc tạm thời chưa đầu tư để đầu tư theo quy chuẩn cao hơn.

a) Giao thông: Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao chất lượng hệ thống hạ tầng giao thông trên địa bàn xã, hạ tầng giao thông kết nối liên xã, liên huyện (*bao gồm đường bộ, đường thủy*), hệ thống bến xe khách cấp huyện đạt chuẩn theo quy định. Huy động nguồn vốn ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác để đầu tư, bảo dưỡng định kỳ hệ thống giao thông trọng điểm trên địa bàn. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người dân tham gia vào công tác xây dựng, giám sát, phản biện việc thực hiện các tuyến giao thông, cải tạo cảnh quan môi trường dọc theo các tuyến đường trên địa bàn.

b) Thủy lợi và phòng chống thiên tai: Hoàn thiện và nâng cao chất lượng hệ thống thủy lợi và phòng chống thiên tai cấp huyện, xã, đảm bảo bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu.

c) Điện: Tiếp tục cải tạo, nâng cấp lưới điện để đảm bảo cung cấp điện an toàn, chất lượng phục vụ sinh hoạt, sản xuất của các xã trên địa bàn.

d) Trường học: Tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho các trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, từng bước đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

đ) Cơ sở vật chất văn hóa: Đầu tư xây dựng, nâng cấp và hoàn thiện hệ thống cơ sở vật chất văn hóa, thể thao cấp xã, thôn và các Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao huyện; tu bổ, tôn tạo các di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch nông thôn và nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới. Phần đầu mỗi xã có ít nhất 01 điểm vui chơi, giải trí độc lập cho người già và trẻ em. Trong trường

hợp chưa có có điều kiện đầu tư riêng biệt điểm vui chơi, giải trí và thể thao, có thể đặt trong khuôn viên của Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã và phải có trang thiết bị hoạt động phù hợp. Đồng thời, phải cam kết lộ trình đầu tư xây dựng điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho người già và trẻ em.

e) Hạ tầng thương mại nông thôn: Đầu tư xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội và nhu cầu của người dân trên địa bàn. Thường xuyên bảo dưỡng, quản lý tốt các công trình chợ nông thôn; rà soát, nâng cấp, cải tạo, xây mới đối với những chợ đã xuống cấp; chú trọng công tác điều hành quản lý chợ.

g) Thông tin và truyền thông: Phát triển, hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng số, chuyển đổi số trong nông nghiệp, nông thôn; tăng cường xây dựng cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở, ưu tiên phát triển, nâng cấp các đài truyền thanh xã có cụm loa hoạt động đến thôn và tăng cường phương tiện sản xuất các sản phẩm thông tin, tuyên truyền cho cơ sở truyền thanh, truyền hình cấp huyện; phát triển và duy trì các điểm cung cấp dịch vụ bưu chính.

h) Nhà ở dân cư: Vận động các hội đoàn thể, doanh nghiệp và nhân dân tích cực thực hiện phong trào xóa nhà tạm; chỉnh trang vườn nhà gọn gàng, xanh - sạch - đẹp, nâng cấp 3 công trình sinh hoạt (nhà tắm, nhà vệ sinh, bể nước) hợp vệ sinh, phù hợp với mỹ quan nông thôn, tiện ích và văn minh, bảo đảm từng bước nâng tỷ lệ nhà ở nông thôn đạt chuẩn. Triển khai hiệu quả các chính sách hỗ trợ nhà ở, xóa nhà tạm, dột nát; nâng cao chất lượng nhà ở dân cư.

i) Trạm y tế: Tiếp tục xây dựng, cải tạo và nâng cấp về cơ sở hạ tầng, trang thiết bị cho các trạm y tế xã, trong đó tập trung cho các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, xã hải đảo, các xã thuộc vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn. Xây dựng và nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị đạt chuẩn cho các Trung tâm Y tế huyện. Tăng cường chất lượng dịch vụ của mạng lưới y tế cơ sở đảm bảo chăm sóc sức khỏe toàn dân; đẩy mạnh hệ thống theo dõi và khám chữa bệnh trực tuyến; đảm bảo hiệu quả phòng chống bệnh lây nhiễm, truyền nhiễm; cải thiện sức khỏe, dinh dưỡng của phụ nữ và trẻ em; nâng cao tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế.

3. Chuyển dịch cơ cấu, phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập

a) Chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nâng cao thu nhập

Đẩy mạnh công tác hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp và dịch vụ nông thôn, góp phần nâng cao thu nhập cho người dân trên địa bàn các xã xây dựng nông thôn mới qua các đề án, chương trình, kế hoạch, chính sách cụ thể như: Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2025, định hướng

đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; Chương trình khuyến nông tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025; Đề án thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch phát triển ngành nghề nông thôn giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch chuyển đổi cây trồng; cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; Chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; chiến lược phát triển ngành chăn nuôi tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030;...

Triển khai đầy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất nông lâm ngư nghiệp, trong đó: Tập trung ứng dụng công nghệ sinh học tạo ra giống cây trồng chủ lực, vật nuôi, các giống thủy hải sản mới có năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế cao, phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng của địa phương, chống chịu được với biến đổi khí hậu, phục vụ nhu cầu chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi; ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất các chế phẩm sinh học phục vụ sản xuất nông nghiệp, như phân bón hữu cơ, phân bón vi sinh, chế phẩm xử lý môi trường...

Ứng dụng và chuyển giao các tiến bộ kỹ thuật phục vụ sản xuất nông nghiệp theo hướng nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ; chuyển giao kỹ thuật, công nghệ mới trong bảo quản và chế biến nông lâm, thủy sản có sự tham gia của doanh nghiệp trong chuỗi sản xuất và tiêu thụ sản phẩm cho người dân; chuyển giao các mô hình canh tác trồng trọt và chăn nuôi theo hướng an toàn dịch bệnh và phát triển bền vững; mô hình trồng trọt và chăn nuôi theo hướng VietGAP; trang trại hữu cơ, ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao đạt tiêu chuẩn VietGap trong canh tác các đối tượng cây trồng chủ lực tại từng địa phương.

Hỗ trợ hình thành các liên kết sản xuất, bảo quản và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp theo chuỗi giá trị có sự tham gia của Doanh nghiệp. Hỗ trợ kinh phí tổ chức tập huấn, tuyên truyền phổ biến tiến bộ khoa học và công nghệ, nhân rộng các kết quả nghiên cứu từ các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở cho các tổ chức chính trị xã hội, các tổ chức đoàn thể và người dân địa phương. Huy động nguồn lực từ các chương trình của Trung ương thông qua các dự án nông thôn miền núi, đặc biệt quan tâm và khuyến khích các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực phát triển nông nghiệp nông thôn trên địa bàn tỉnh tham gia triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao khoa học và công nghệ phục vụ nông thôn miền núi.

Hỗ trợ các địa phương hướng dẫn, đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; hỗ trợ các hoạt động quản lý, khai thác và phát triển thương hiệu các sản phẩm đặc trưng đã đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ. Phần đầu đến năm 2025 có ít nhất 05 sản phẩm, dịch vụ đặc trưng, chủ lực của tỉnh được hỗ trợ xây dựng,

hướng dẫn đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, hỗ trợ các hoạt động quản lý, khai thác và phát triển tài sản trí tuệ, kiểm soát nguồn gốc và chất lượng sau khi được bảo hộ. Có ít nhất 50% sản phẩm thuộc Chương trình OCOP, sản phẩm tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị trên địa bàn tỉnh được hỗ trợ, hướng dẫn đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ.

Đưa nhiệm vụ phát triển du lịch nông thôn gắn với chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới vào chương trình hành động ngành du lịch tỉnh Khánh Hòa hàng năm nhằm khai thác, tận dụng tối đa lợi thế của tỉnh để xây dựng nông thôn mới; xây dựng nghị quyết về một số chính sách hỗ trợ tạo điều kiện phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh; triển khai Chương trình phối hợp xây dựng đời sống văn hóa, phát triển du lịch nông thôn, giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa trong chương trình xây dựng nông thôn mới.

b) Lao động

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động đến năm 2030 theo Quyết định số 176/QĐ-TTg ngày 05/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ; xây dựng và triển khai thực hiện Đề án “Giải quyết lao động, việc làm trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030”.

- Hướng dẫn các địa phương tổ chức thực hiện đầy đủ các quy định về chính sách việc làm công thông qua việc thực hiện các dự án hoặc hoạt động sử dụng vốn nhà nước gắn với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn các xã. Thực hiện lồng ghép có hiệu quả các chính sách hỗ trợ tạo việc làm liên quan đến lao động khu vực nông thôn: Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp, tạo việc làm cho thanh niên; hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh tạo việc làm cho người lao động ở khu vực nông thôn.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ tạo việc làm theo Luật Việc làm năm 2013, như: chính sách tín dụng ưu đãi để hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm và các nguồn tín dụng khác; chính sách việc làm công; chính sách hỗ trợ tạo việc làm cho thanh niên; Chính sách Hỗ trợ phát triển thị trường lao động. Tổ chức thực hiện tốt các hoạt động liên quan đến thị trường lao động, như: Điều tra thu thập thông tin cung - cầu lao động để tạo lập cơ sở dữ liệu về nguồn nhân lực; thực hiện kết nối cung - cầu thông tin thị trường lao động; đẩy mạnh và thường xuyên tổ chức tư vấn, giới thiệu việc làm cho người lao động tại các xã.

- Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động hỗ trợ người lao động của tỉnh đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, nhất là các thị trường có thu nhập cao, an toàn cho người lao động. Hỗ trợ người lao động thuộc đối tượng chính sách (lao động

thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo; lao động là người dân tộc thiểu số; lao động là thân nhân của người có công cách mạng; lao động thuộc hộ bị thu hồi đất nông nghiệp) đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

- Thực hiện Kế hoạch thực hiện đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025 nhằm nâng cao tỷ lệ lao động qua đào tạo toàn tỉnh.

c) Giảm nghèo và an sinh xã hội

- Thực hiện công tác giảm nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều được quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025.

- Thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. Thực hiện đầy đủ và có hiệu quả các chính sách hỗ trợ về giảm nghèo, các chính sách giảm nghèo đặc thù của tỉnh để đẩy nhanh tốc độ giảm nghèo đạt tiêu chí nông thôn mới, trong đó chú trọng đến các chính sách giảm nghèo theo tiêu chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều về việc làm, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt, thông tin.

- Lồng ghép công tác giảm nghèo với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh như: Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới; Chương trình phát triển nguồn nhân lực... Ưu tiên vốn hỗ trợ phát triển sản xuất từ Chương trình xây dựng nông thôn mới cho các hộ nghèo để xây dựng các mô hình sản xuất, kinh doanh có hiệu quả, góp phần tăng thu nhập, ổn định cuộc sống và giảm nghèo bền vững.

- Tiếp tục vận động các nguồn lực trong cộng đồng, các doanh nghiệp, các nhà hảo tâm chung tay hỗ trợ, giúp đỡ người nghèo, hưởng ứng phong trào thi đua "Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau".

d) Đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất có hiệu quả

- Xây dựng và triển khai đề án đổi mới, khuyến khích phát triển kinh tế hợp tác trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025 nhằm đẩy mạnh phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể cả về số lượng và chất lượng. Với định hướng HTX tổ chức lại sản xuất, phát triển bền vững; tăng cường liên kết giữa các HTX và doanh nghiệp theo quy trình từ sản xuất, chế biến đến xây dựng nhãn hiệu và tiêu thụ hàng hóa nhằm tạo ra chuỗi giá trị bền vững, gắn với chuỗi giá trị chủ lực, sản phẩm OCOP của địa phương. Thực hiện kịp thời có hiệu quả cơ chế, chính sách hỗ trợ hợp lý giúp các tổ hợp tác, hợp tác xã nâng cao năng lực, tạo sự chuyển biến tích cực trong kinh tế tập thể; có những đóng góp tích

cực vào mục tiêu phát triển kinh tế, giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo và xây dựng nông thôn mới.

- Nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về kinh tế tập thể (KTTC) các cấp; cán bộ quản lý và thành viên hợp tác xã (HTX); bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho 250 cán bộ quản lý HTX.

4. Văn hóa – xã hội – môi trường

a) Phát triển giáo dục - đào tạo ở nông thôn

Tiếp tục triển khai thực hiện tốt, duy trì, nâng cao kết quả phổ cập giáo dục mầm non 5 tuổi, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Tăng cường thực hiện các giải pháp huy động học sinh trong độ tuổi ra lớp, duy trì sĩ số, hạn chế thấp nhất tình trạng học sinh bỏ học, đảm bảo tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, trung cấp). Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo. Thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục đào tạo; tăng cường công tác cải cách hành chính, công tác thanh tra, kiểm tra. Tăng cường hội nhập quốc tế và truyền thông trong giáo dục. Ưu tiên các chính sách để hỗ trợ khu vực khó khăn, đặc biệt khó khăn vùng miền núi, ven biển, khu công nghiệp, khu chế xuất để nâng cao tỷ lệ huy động trẻ đến trường, đáp ứng yêu cầu thực hiện Kết luận số 51-KL/TW, ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Tiếp tục triển khai hiệu quả Đề án phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2018- 2025. Duy trì, củng cố chất lượng biết chữ mức độ 1; từng bước nâng cao tỷ lệ biết chữ mức độ 2 cho người lớn trong độ tuổi 15-60.

b) Phát triển y tế, chăm sóc sức khỏe cư dân nông thôn

- Xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới đáp ứng yêu cầu của Bộ Tiêu chí quốc gia về nông thôn mới, đảm bảo hiệu quả phòng chống bệnh lây nhiễm và nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho người dân nông thôn. Triển khai hiệu quả Đề án xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới (Quyết định số 2348/QĐ-TTg ngày 05/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ);

- Tăng cường chất lượng dịch vụ y tế ở tuyến xã, huyện, đảm bảo chăm sóc sức khỏe người dân “toàn diện, liên tục”; thực hiện Nghị quyết 20-NQ/TW, ngày 25/10/2017 về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân

trong tình hình mới và Nghị quyết 21-NQ/TW, ngày 25/10/2017 về công tác dân số trong tình hình mới;

- Tuyên truyền, vận động người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt $\geq 85\%$; triển khai thực hiện Chương trình suy dinh dưỡng, chú trọng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) đối với trẻ em dưới 05 tuổi; chú trọng đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác chăm sóc trẻ em, sức khỏe sinh sản và tình dục của phụ nữ ở khu vực nông thôn.

c) Xây dựng đời sống văn hóa nông thôn

Tiếp tục xây dựng, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở, tăng cường nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa, thể thao nông thôn, gắn với tổ chức cộng đồng, kết nối các tầng lớp nhân dân, đáp ứng nhu cầu vui chơi, giải trí cho người dân, nhất là trẻ em, phụ nữ và người cao tuổi. Phát động các phong trào rèn luyện thể dục thể thao phù hợp với từng đối tượng, từng địa phương. Tăng cường nghiên cứu, mở rộng mô hình về phát huy, kết nối thiết chế văn hóa truyền thống và thiết chế văn hóa mới đảm bảo sự đa dạng về văn hóa vùng miền, dân tộc.

Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống gắn với xây dựng chương trình nông thôn mới, nhân rộng các mô hình: câu lạc bộ, đội, nhóm sở thích hoạt động văn hóa, văn nghệ nhằm bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống của địa phương. Phát triển các mô hình du lịch gắn với bảo tồn và phát huy các giá trị của các di sản văn hóa, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nông dân và cư dân nông thôn, góp phần thúc đẩy sự phát triển bền vững của địa phương.

d) Cấp nước sạch nông thôn

Triển khai thực hiện đầu tư xây dựng công trình cấp nước nông thôn phù hợp với Quy hoạch cấp nước nông thôn của tỉnh (Quyết định số 3858/QĐ-UBND nay 13/12/2016 của UBND tỉnh) và Quy hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương đã được phê duyệt, đáp ứng tổng nhu cầu sử dụng nước đến năm 2025.

Chú trọng đầu tư các công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung có dây chuyền công nghệ xử lý nước hoàn chỉnh, quy mô cấp nước liên xã và chỉ giao nhiệm vụ chủ đầu tư xây dựng công trình đối với đơn vị đủ năng lực, trình độ chuyên môn, đồng thời gắn liền với công tác quản lý, sử dụng và khai thác nhằm phát huy hiệu quả và duy trì tính bền vững.

Đối với nhà Đầu tư (doanh nghiệp, tư nhân) khi thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình cấp nước tập trung nông thôn, gồm: dự án đầu tư xây dựng mới;

nâng cấp công suất nhà máy cấp nước; cải tạo, nâng cấp đường ống cấp nước từ khu vực đô thị ra các khu vực lân cận giáp khu vực nông thôn phải thực hiện đúng cam kết cung cấp dịch vụ nước sạch phục vụ người dân nông thôn trên địa bàn theo dự án đã được UBND tỉnh chấp thuận đầu tư.

Huy động mọi nguồn lực đẩy mạnh phát triển và quản lý hiệu quả mạng lưới các công trình cấp nước tập trung hiện hữu.

Tiếp tục sử dụng nguồn vốn chính sách tín dụng (vốn Ngân hàng Chính sách xã hội) cho cấp nước sạch, hỗ trợ đối với việc đầu tư công trình cấp nước quy mô nhỏ, hộ gia đình phục vụ sinh hoạt ở các vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, trên các đảo có đông dân cư, vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, vùng khan hiếm nước, vùng bị ảnh hưởng bởi khí hậu, hạn hán,...

Quan tâm, lồng ghép nguồn kinh phí từ các chương trình khác để đầu tư cho xã Vạn Thạnh có nước sạch đạt chuẩn theo quy định.

đ) Tăng cường công tác bảo vệ môi trường, xây dựng cảnh quan nông thôn

Tập trung xây dựng cơ sở hạ tầng bảo vệ môi trường nông thôn; thu hút các doanh nghiệp đầu tư các khu xử lý chất thải tập trung quy mô liên huyện; đầu tư hạ tầng các điểm tập kết, trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt; xây dựng các mô hình xử lý chất thải sinh hoạt quy mô tập trung (cấp huyện và liên huyện), ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại, thân thiện với môi trường; đầu tư, cải tạo, nâng cấp đồng bộ hệ thống thu gom, thoát nước thải và các công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung và tại chỗ phù hợp; trong đó có phát triển các mô hình xử lý nước thải sinh hoạt quy mô hộ gia đình, cấp thôn. Phấn đấu đến cuối năm 2025 có ít nhất 50% số hộ dân nông thôn triển khai các giải pháp phân loại chất thải rắn tại nguồn; 80% chất thải rắn sinh hoạt được thu gom và xử lý; trên địa bàn tỉnh triển khai 1-2 mô hình xử lý chất thải sinh hoạt quy mô cấp huyện trở lên với công nghệ phù hợp; 50% số đơn vị cấp huyện có triển khai mô hình thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt phi tập trung theo khu vực phù hợp, hiệu quả; 100% chất thải rắn và 50% nước thải sản xuất của các làng nghề truyền thống được thu gom và xử lý theo quy định; ít nhất 35% số huyện có đề án cải tạo chất lượng môi trường nước mặt khu vực công cộng và có mô hình xây dựng hoặc cải tạo cảnh quan ao hồ.

5. Hệ thống chính trị

a) Nâng cao chất lượng tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể chính trị - xã hội trên địa bàn

- Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng về quản lý nhà nước, kiến thức chuyên sâu dành cho các chức danh cán bộ, công chức xã theo quy định của Bộ Nội vụ, đáp ứng yêu cầu xây dựng nông thôn mới, đặc biệt là các vùng khó khăn, miền núi, ven biển và hải đảo.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện các dịch vụ hành chính công; đầu tư nâng cấp hạ tầng, cơ sở dữ liệu, các ứng dụng, dịch vụ công nghệ thông tin phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn; nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính theo hướng minh bạch, công khai và hiệu quả ở các cấp (xã, huyện, tỉnh).

- Tăng cường hiệu quả công tác phổ biến pháp luật, hòa giải ở cơ sở; nâng cao hiệu quả công tác trợ giúp pháp lý.

- Tiếp tục triển khai rộng khắp phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”; cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; thực hiện công tác giám sát và phản biện xã hội trong xây dựng nông thôn mới; thúc đẩy chương trình khởi nghiệp, thanh niên làm kinh tế thông qua triển khai hiệu quả Chương trình Trí thức trẻ tình nguyện tham gia xây dựng nông thôn mới; triển khai hiệu quả phong trào nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững; xây dựng các Chi hội nông dân nghề nghiệp, Tổ hội nông dân nghề nghiệp theo nguyên tắc “5 tự” và “5 cùng”.

- Tăng cường vận động, phát huy vai trò làm chủ của người dân trong xây dựng nông thôn mới theo phương châm: Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng; nâng cao hiệu quả việc lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới; tăng cường giải pháp nhằm đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; tăng cường bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội.

b) Giữ vững an ninh, trật tự xã hội nông thôn

- Tăng cường phát huy vai trò tự quản, sự tham gia của người dân đối với công tác phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn và đẩy lùi các tệ nạn xã hội, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn nông thôn. Nâng cao trách nhiệm của Công an các cấp trong việc thực hiện chủ trương xây dựng nông thôn mới của Đảng và nhà nước; đẩy mạnh ngăn chặn và đẩy lùi các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm trên địa bàn.

- Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp”, hoàn thành các chỉ tiêu quân sự, quốc phòng được giao; góp phần xây dựng nền quốc phòng

toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân; tích cực xây dựng địa bàn nông thôn vững mạnh toàn diện, đảm bảo giữ vững tiêu chí quân sự, quốc phòng trong xây dựng nông thôn mới.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Tổng nhu cầu vốn thực hiện Chương trình là 1.489.867 triệu đồng; trong đó:

- Vốn sự nghiệp kinh tế: 131.550 triệu đồng.
- Vốn đầu tư phát triển: 1.358.317 triệu đồng.

Trong đó, vốn sự nghiệp kinh tế các năm 2024, 2025 bình quân mỗi năm 25.000 triệu đồng; vốn Đầu tư phát triển các năm: năm 2024 là 547.071 triệu đồng; năm 2025 là 225.290 triệu đồng.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm rà soát, tổng hợp nhu cầu nguồn vốn để huyện Cam Lâm đạt chuẩn huyện nông thôn mới, huyện Diên Khánh đạt chuẩn huyện nông thôn mới nâng cao năm 2025 và nguồn vốn để các xã nâng cao số tiêu chí đạt chuẩn đảm bảo hoàn thành mục tiêu đến năm 2024 không còn xã dưới 13 tiêu chí và đến năm 2025 không còn xã dưới 15 tiêu chí báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt bổ sung chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025.

VI. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Yêu cầu các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ chuyên môn được giao, xây dựng kế hoạch nhằm đạt mục tiêu về số địa phương đạt chuẩn đến năm 2025 và đảm bảo lộ trình đạt chuẩn của từng địa phương tại các Phụ lục đính kế hoạch này; định kỳ trước ngày 28 tháng cuối quý gửi kết quả thực hiện về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện, giám sát, chỉ đạo các xã, đảm bảo tiến độ thực hiện Chương trình; xử lý nghiêm các trường hợp trông chờ, ỷ lại vào cơ quan cấp trên, không chủ động trong việc triển khai Chương trình dẫn đến không đảm bảo tiến độ được giao.

Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh, Tổ công tác xây dựng nông thôn mới, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn định kỳ và đột xuất tổ chức các cuộc họp nhằm thảo luận, chỉ đạo, tháo gỡ khó khăn cho các địa phương trong quá trình thực hiện; có kế hoạch kiểm tra, giám sát thực hiện thường xuyên và có hiệu quả, tập trung đi sâu vào công tác phát triển sản xuất,

nâng cao thu nhập cho người dân; tăng cường vai trò, trách nhiệm của các thành viên là lãnh đạo các sở, ban, ngành phụ trách các tiêu chí, chỉ tiêu khó như tổ chức sản xuất, thu nhập, hộ nghèo, an ninh trật tự xã hội,...

2. Công tác tuyên truyền, tập huấn

Đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ và cư dân nông thôn; nâng cao chất lượng các phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới, trong đó chú trọng phát huy tinh thần làm chủ, tình làng nghĩa xóm, tương thân tương ái của người dân. Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền để người dân hiểu rõ mục đích, lợi ích, cách làm, cơ chế, chính sách của nhà nước về xây dựng nông thôn mới; huy động nội lực từ trong dân là chính, từ đó đồng tâm, chung sức, tụi giac, chủ động tham gia.

3. Tập trung thực hiện các nội dung thành phần của Chương trình nông thôn mới

a) Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội cơ bản đồng bộ, đảm bảo kết nối nông thôn - đô thị và kết nối các vùng, miền.

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống hạ tầng phục vụ sản xuất và dân sinh ở nông thôn; chú trọng đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn gắn với phát triển đô thị, tạo kết nối đồng bộ, nhất là kết nối liên xã, liên huyện; mở rộng và hiện đại hóa hệ thống cơ sở hạ tầng trung tâm cấp huyện, trong đó chú trọng đầu tư hình thành và phát triển hệ thống cung ứng, kết nối nông sản cấp huyện; đảm bảo hạ tầng để cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao.

b) Phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập người dân theo hướng bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu, trong đó, chú trọng khai thác được lợi thế của từng vùng, miền.

Tập trung triển khai thực hiện Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. Trong đó, cần chú trọng đẩy mạnh hỗ trợ phát triển sản xuất gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng liên kết sản xuất, tiêu thụ, chế biến sản phẩm nông nghiệp nâng cao giá trị nông sản. Thu hút đầu tư, phát triển liên kết giữa doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ nông dân; trong đó, doanh nghiệp giữ vai trò chủ đạo, nòng cốt, dẫn dắt. Chú trọng phát triển nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao phù hợp với điều kiện thực tế. Ưu tiên hỗ trợ chuyển đổi cây trồng, vật nuôi kém hiệu quả sang cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao; xây dựng vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung ứng dụng công nghệ cao, hàng hóa nông sản có chứng nhận. Triển khai thực hiện sâu

rộng Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) theo hướng phát triển nội sinh và gia tăng giá trị.

Tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của hợp tác xã; trong đó, chú trọng đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, nhất là người đứng đầu cơ quan, tổ chức và Nhân dân về bản chất của hợp tác xã; nâng cao năng lực, trình độ cho cán bộ quản lý hợp tác xã và cán bộ làm công tác quản lý Nhà nước về hợp tác xã; tăng cường trách nhiệm và phát huy vai trò của Liên minh hợp tác xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội trong phát triển hợp tác xã; rà soát, xây dựng chính sách đặc thù để hỗ trợ phát triển hợp tác xã nhằm góp phần thúc đẩy phát triển bền vững tiêu chí Tổ chức sản xuất trên địa bàn.

c) Bảo vệ môi trường và cải tạo cảnh quan nông thôn.

Chú trọng công tác bảo vệ môi trường và cải tạo cảnh quan nông thôn; đẩy mạnh xử lý môi trường ở những nơi ô nhiễm nghiêm trọng (làng nghề, bãi tập trung chôn lấp, xử lý rác, nước thải,...); thu hút các doanh nghiệp lớn đầu tư các khu xử lý rác thải tập trung quy mô liên huyện, đồng thời khuyến khích phát triển các mô hình phân loại rác tại nguồn. Phát triển các mô hình thôn, xóm xanh, sạch, đẹp làm tiền đề cho phát triển du lịch nông thôn trên địa bàn tỉnh về lâu dài.

d) Phát triển giáo dục – đào tạo, y tế, văn hóa – xã hội, khoa học – công nghệ; đảm bảo an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững; giữ gìn an ninh và trật tự xã hội, không ngừng nâng cao chất lượng cuộc sống, đời sống văn hóa tinh thần cho người dân.

Tập trung chỉ đạo và ưu tiên đầu tư để phát triển đồng bộ các lĩnh vực giáo dục - đào tạo, y tế, văn hóa - xã hội, an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, thúc đẩy ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ, tạo động lực mới cho phát triển kinh tế nông thôn; xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao để đẩy mạnh và nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa, thể thao ở nông thôn; bảo tồn và phát huy sự đa dạng, phong phú về các giá trị văn hóa ở nông thôn, làm cơ sở để nhân rộng các mô hình du lịch trải nghiệm, du lịch nông thôn; tăng cường phát huy vai trò tự quản, sự tham gia của người dân đối với công tác phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn và đẩy lùi các tệ nạn xã hội, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và an ninh quốc phòng trên địa bàn nông thôn.

4. Đảm bảo nhu cầu vốn thực hiện Chương trình

Triển khai hỗ trợ vốn thực hiện Chương trình theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 30/6/2022 của HĐND tỉnh về việc quy định mức hỗ trợ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn

mới giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 22/8/2022, Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 21/7/2023 của HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025 và các Nghị quyết điều chỉnh chủ trương đầu tư Chương trình.

Tiếp tục vận dụng linh hoạt các nguồn vốn, các chính sách của Trung ương và tỉnh để lồng ghép, hỗ trợ thực hiện các mục tiêu Chương trình nông thôn mới; vận động thực hiện xã hội hóa, vận động đóng góp từ nhân dân thực hiện các hạng mục công trình mà người dân trực tiếp thụ hưởng; tiếp tục nghiên cứu, tham mưu quy định về tổ chức thực hiện quản lý đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù (gồm: Danh mục các dự án được áp dụng cơ chế đặc thù; Quyết định hoặc ủy quyền cho UBND cấp huyện, cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh quyết định thiết kế mẫu, thiết kế điển hình và áp dụng các thiết kế sẵn có đối với các dự án quy định; Quyết định chi phí hỗ trợ chuẩn bị đầu tư, quản lý dự án; Quy định việc quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giao cho cộng đồng tự thực hiện xây dựng công trình theo định mức hỗ trợ (bằng hiện vật hoặc bằng tiền); Quy định việc quản lý, vận hành công trình; quy trình bảo trì, mức chi phí bảo trì công trình).

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, đoàn thể có liên quan

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và các chỉ tiêu, tiêu chí theo lĩnh vực được giao và hiện trạng của các địa phương đăng ký đạt chuẩn (theo các phụ lục 02,03,04,05 Kế hoạch này) xây dựng kế hoạch riêng của ngành để chủ động thực hiện hỗ trợ địa phương đạt chuẩn đúng thời hạn, đồng thời nâng dần số địa phương đạt chuẩn các tiêu chí, chỉ tiêu được phân công (mục tiêu tại phụ lục 01). Tăng cường kiểm tra, kiểm soát về tình hình thực hiện Chương trình tại địa phương, chủ động yêu cầu địa phương (hoặc báo cáo UBND tỉnh đối với các nội dung vượt thẩm quyền) có giải pháp xử lý phù hợp đối với các chỉ tiêu, tiêu chí có khả năng không đạt chuẩn theo lộ trình (nội dung phân công của các sở, ban, ngành tại phụ lục 06).

- Đối với các tiêu chí, chỉ tiêu các xã chưa đạt do nguyên nhân khách quan, cần linh hoạt trong đánh giá xét công nhận đạt chuẩn; báo cáo rõ nguyên nhân không đạt với Hội đồng thẩm định xét, công nhận đạt chuẩn đối với các tiêu chí chưa đạt của các địa phương.

1.1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Giám sát, theo dõi tiến độ thực hiện các nội dung Chương trình tại kế hoạch này; đôn đốc các địa phương đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới; định kỳ các tháng 03, 05, 07, 08 tổng hợp, báo cáo tiến độ thực hiện các mục

tiêu trong năm về UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh để tổ chức họp, đánh giá tiến độ thực hiện Chương trình.

- Phối hợp với các sở, ngành, đoàn thể hướng dẫn, hỗ trợ địa phương trong quá trình thực hiện Chương trình; định kỳ hàng tháng tổ chức đoàn kiểm tra hoặc tổ chức họp Tổ công tác xây dựng nông thôn mới để kiểm tra tiến độ thực hiện, tiến độ hoàn tất hồ sơ đạt chuẩn của các địa phương có mục tiêu trong năm để hướng dẫn, chỉ đạo; tổng hợp các khó khăn, vướng mắc (khách quan, chủ quan), báo cáo Ban Chỉ đạo, Hội đồng thẩm định xét, công nhận đạt chuẩn.

1.2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ động cân đối kinh phí tham mưu UBND tỉnh phân bổ vốn hỗ trợ địa phương thực hiện Chương trình; trong đó, khẩn trương tổng hợp, thực hiện thủ tục trình HĐND tỉnh xem xét, phê duyệt nghị quyết điều chỉnh chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trong tháng 3/2024.

- Trên cơ sở đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính rà soát các quy định hiện hành, tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình nông thôn mới theo khả năng cân đối ngân sách.

2. UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Tiếp tục rà soát hiện trạng thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn; tổ chức thực hiện kế hoạch đạt chuẩn từng chỉ tiêu, tiêu chí đối với các xã có mục tiêu trong lộ trình giai đoạn 2021-2025 (*kể cả các xã đã được công nhận đạt chuẩn giai đoạn 2016-2021 nhưng chưa đạt theo các bộ tiêu chí giai đoạn 2021-2025*), xây dựng kế hoạch thực hiện chi tiết để nâng cao số tiêu chí đạt chuẩn ở các xã đến cuối năm 2024 không còn xã dưới 13 tiêu chí, đến cuối năm 2025 không còn xã dưới 15 tiêu chí.

- UBND huyện Diên Khánh khẩn trương xây dựng kế hoạch và giải pháp triển khai, tổ chức thực hiện để đạt mục tiêu chương trình trên địa bàn đến năm 2025 được ban hành tại Kế hoạch này, báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, bổ sung vào Kế hoạch) theo Thông báo số 64/TB-UBND ngày 26/02/2024 của UBND tỉnh.

- UBND huyện Diên Khánh, UBND huyện Cam Lâm khẩn trương rà soát nhu cầu vốn để đạt mục tiêu nông thôn mới cấp huyện, báo cáo về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét.

- Không tiếp tục đề nghị điều chỉnh lộ trình các xã sau khi kế hoạch đã

được tích hợp vào kế hoạch chung của toàn tỉnh; chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh trong việc không đảm bảo hoàn thành mục tiêu Chương trình nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 theo mục tiêu đã được Tỉnh ủy, HĐND tỉnh ban hành.

- Tuân thủ nghiêm túc về các mốc thời gian xét, công nhận đạt chuẩn năm 2024, 2025: Cấp xã hoàn tất báo cáo gửi cấp huyện trước ngày 25/9, cấp huyện hoàn tất hồ sơ trình cấp tỉnh trước ngày 20/10, UBND tỉnh tổ chức thẩm định trong tháng 11, 12.

- Chỉ đạo các phòng, ban, UBND các xã quyết liệt tổ chức thực hiện Chương trình trong năm 2024; trong đó, lưu ý chuẩn bị hồ sơ phục vụ mục tiêu huyện đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới trong năm 2025. Định kỳ hàng tháng báo cáo các nội dung thực hiện trong kỳ báo cáo của các địa phương có mục tiêu trong năm về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, có biện pháp phù hợp.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Khánh Hòa đến năm 2025, yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các Hội, đoàn thể nghiêm túc thực hiện. Quá trình triển khai, nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- BCĐ TW các CT MTQG;
- VPĐP NTM TW;
- TU, HĐND và các ban HĐND tỉnh (báo cáo);
- CT và các PCT UBND tỉnh (báo cáo);
- Thành viên BCĐ tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- UBMTTQVN tỉnh và các hội, đoàn thể;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm công báo tỉnh;
- Lưu: VT, TLe, LV. 12

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Hòa Nam

Phụ lục 01:

MỤC TIÊU VỀ SỐ ĐỊA PHƯƠNG ĐẠT CHUẨN TỪNG CHỈ TIÊU, TIÊU CHÍ TRONG CÁC BỘ TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Kế hoạch số 2355 /KH-UBND ngày 02 tháng 3 năm 2024 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: %

Stt	Tiêu chí	Xã NTM	Xã NTM nâng cao	Huyện NTM	Huyện NTM nâng cao
1	Quy hoạch	100	50	60	25
2	Giao thông	98	50	60	25
3	Thủy lợi và phòng chống thiên tai	98	50	60	25
4	Điện	98	50	60	25
5	5. Trường học	90			
	5. Giáo dục		50		
	5. Y tế - văn hóa - giáo dục			60	25
6	6. Cơ sở vật chất văn hóa	90			
	6. Văn hóa		50		
	5. Y tế - văn hóa - giáo dục			60	25
7	7. Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn	100	70		
	6. Kinh tế			60	25
8	8. Thông tin và truyền thông	97	50		
	18. Tiếp cận pháp luật	95			
	15. Hành chính công		50		
	16. Tiếp cận pháp luật		50		
	9. An ninh trật tự - hành chính công			60	25
9	9. Nhà ở dân cư	90	50		
10	10. Thu nhập	90	50		
	6. Kinh tế			60	25
11	11. Nghèo đa chiều	90	50		
12	12. Lao động	95	50		
13	13. Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn	100	50		
14	14. Giáo dục và đào tạo	90			
	5. Giáo dục		60		
	5. Y tế - văn hóa - giáo dục			60	25
15	15. Y tế	100			
	14. Y tế		50		
	5. Y tế - văn hóa - giáo dục			60	
16	16. Văn hóa	80			
	6. Văn hóa		50		
	5. Y tế - văn hóa - giáo dục				25
17	17. Môi trường và an toàn thực phẩm	90			
	17. Môi trường		50		
	18. Chất lượng môi trường sống		50		
	7. Môi trường			60	25
	8. Chất lượng môi trường sống			70	40
	18. Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật	100			

Stt	Tiêu chí	Xã NTM	Xã NTM nâng cao	Huyện NTM	Huyện NTM nâng cao
18	15. Hành chính công		50		
	16. Tiếp cận pháp luật		50		
19	19. Quốc phòng và an ninh	99	50		
	9. An ninh trật tự - hành chính công			60	25

* Cột thứ 02 là vị trí và tên các tiêu chí trong các bộ tiêu chí xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, huyện đạt chuẩn huyện nông thôn mới, huyện đạt chuẩn huyện nông thôn mới nâng cao

Stt	Địa phương	Các tiêu chí NTM chưa đạt	Cơ quan phụ trách theo dõi, hướng dẫn, thẩm định	Giải pháp	Dự kiến thời gian đạt chuẩn
1	<p>Thành lập 10/19 tiểu chi; 09 tiểu chi chưa đạt giới: 1, 4, 5, 6, 9, 10, 13, 15, 17)</p>	<p>Tiêu chí 1. Quy hoạch, Xã Chưa đạt</p> <p>Tiêu chí 4. Diện</p> <p>+ Chỉ tiêu 4.1. Hệ thống điện đạt chuẩn xã chưa đạt</p> <p>+ Chỉ tiêu 4.2. Tỷ lệ hộ có điện lưới và được sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn yêu cầu >=95%, xã đạt 78%, 1322/1696 hộ</p>	<p>Sở Xây dựng Sở Công Thương</p>	<p>Sở Xây dựng lập kế hoạch giải pháp đạt tiêu chí trên cơ sở Điều chỉnh Quy hoạch chung Khu Kinh tế Vạn Ninh đến năm 2050, làm nhân đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 298/QĐ-TTg ngày 17/3/2023 và Quy hoạch xây dựng tỷ lệ 1/20000 các phân khu được trình báo thực hiện</p> <p>- Điều trị Hệ thống cấp điện sinh hoạt tại các thôn đảo (Mây phát điện diesel, Nhà kho chứa máy, hệ thống đường dây dẫn đến các hộ dân, ...) đảm bảo cung cấp điện liên tục từ 8 giờ/ngày.</p> <p>- Hàng năm ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí để UBND xã Vạn Thành duy trì vận hành hệ thống điện của 03 thôn đảo, đảm bảo cung cấp liên tục ở mức tối thiểu theo quy định.</p> <p>- UBND huyện Vạn Ninh rà soát, sắp xếp, cải tạo lại các cơ sở vật chất trường học hiện có để trường Tiểu học Vạn Thành 2 cơ bản đáp ứng yêu cầu cơ sở vật chất mức tối thiểu và trường Mầm non Vạn Thành, trường TH và THCS Vạn Thành đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 theo quy định của nhà chỉ riêng</p> <p>- Sở Giáo dục và Đào tạo lập kế hoạch việc kết cấu phần nền chi Trường học của xã Vạn Thành trong điều kiện nhà khai thực hiện Điều chỉnh Quy hoạch chung Khu Kinh tế Vạn Phong đến năm 2040, làm nhân đến năm 2050</p>	<p>Quy II/2024 Quy III/2024</p>
A	<p>Xã Vạn</p>	<p>Tiêu chí 5. Trường học, Xã Chưa đạt</p>	<p>Sở Giáo dục và Đào tạo</p>	<p>- Thực hiện đầu tư Nhà văn hóa xã (Hàng mục: Hỗ trợ trường đa năng 200 chỗ ngồi) từ nguồn vốn lồng ghép của Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững (UBND xã Vạn Thành triển khai đồng thời các thủ tục đầu tư và thủ tục điều chỉnh quy hoạch chi tiết 1/500 Khu Tả đình cũ Vĩnh Yên (gợi ý đơn 1)</p> <p>- Đầu tư các trang thiết bị đảm bảo hoạt động của Trường tâm Văn hóa - Thể thao xã</p> <p>- Đầu tư dùng cơ thể dục, thể thao phục vụ nhu cầu của Nhân dân các thôn Ninh Tân, Ninh Đạo, Diệp Sơn, Khả Lương Huy đồng vốn xã hỗ trợ nhà hỗ trợ địa phương xây dựng nhà ở để không còn nhà tạm, ổ chuột trên địa bàn xã</p> <p>- UBND xã Vạn Thành tăng cường vận động, hướng dẫn người dân phát triển sản xuất kinh doanh, nâng cao thu nhập của người dân</p>	<p>Quy II/2024 Quy IV/2024 Quy II/2024</p>
2	<p>Nhìn Tỷ đạt con 10 nên chỉ chưa đạt gồm 1, 5, 6, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15</p>	<p>Tiêu chí 13. Tỷ lệ nhân có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng đạt 100%</p> <p>Tiêu chí 9. Nhà ở dân cư, chỉ tiêu 9.1. Nhà tạm, ổ chuột, xã Chưa đạt</p> <p>Tiêu chí 10. Thu nhập, Xã Chưa đạt</p> <p>Tiêu chí 13. Tỷ lệ chức năng xã và phát triển kinh tế nông thôn</p> <p>+ Chỉ tiêu 13.2. Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực đảm bảo bền vững, xã chưa đạt</p> <p>+ Chỉ tiêu 13.3. Thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương, xã chưa đạt</p> <p>Tiêu chí 15. Y tế, chỉ tiêu 15.4. Tỷ lệ dân số cơ sở khám chữa bệnh diện tư, xã Chưa đạt</p> <p>Tiêu chí 17. Môi trường và an toàn thực phẩm.</p> <p>+ Chỉ tiêu 17.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy định, chưa có chức danh giá</p> <p>+ Chỉ tiêu 17.11. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải tại nguồn xã chưa đạt</p> <p>+ Chỉ tiêu 17.12. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định xã chưa đạt</p>	<p>Sở Văn hóa và Thể thao</p>	<p>UBND huyện Vạn Ninh chỉ đạo UBND xã Vạn Thành nghiên cứu kinh nghiệm để xã hỗ trợ trên địa bàn để đảm bảo kỹ năng, định hướng sản phẩm chủ lực, định lý, vận các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT để được hướng dẫn</p> <p>UBND xã Vạn Thành tuyên truyền, hướng dẫn người dân cải tạo, sử dụng Urig dụng khám chữa bệnh diện tư để đạt như chỉ theo quy định</p> <p>Khẩn trương thực hiện thủ tục hồ sơ và cơ sở nước sạch</p> <p>UBND xã Vạn Thành phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn xã vận động người dân thực hiện phân loại rác thải tại nguồn và thu gom, xử lý; tái chế rác thải nhựa dân báo đạt chỉ theo quy định</p>	<p>Quy II/2024 Quy II/2024 Quy II/2024</p>
3	<p>Nhìn Tỷ đạt con 10 nên chỉ chưa đạt gồm 1, 5, 6, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15</p>	<p>Tiêu chí 6. Cơ sở vật chất văn hóa</p> <p>+ Chỉ tiêu 6.1. Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã, xã Chưa đạt</p>	<p>Sở Văn hóa và Thể thao</p>	<p>Sở Văn hóa và Thể thao</p>	<p>Quy III/2024</p>

Số	Bia chương	Các tiêu chí NTM chưa đạt	Các tiêu chí NTM nâng cao chưa đạt	Cơ quan phụ trách theo dõi, hướng dẫn, giám sát	Giai pháp	Dự kiến thời gian đạt chuẩn							
3	<p>Nhìn Thượng đạt 15/19 tiêu chí (04 tiêu chí chưa đạt gồm 1/10, 13, 17)</p> <p>- Tiêu chí 1. Quy hoạch, xã chưa đạt</p> <p>+ Chi tiêu 15.2 Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế, xã chưa đạt</p> <p>+ Chi tiêu 15.4 Tỷ lệ dân số có số khám chữa bệnh điện tử, xã đạt 0%, yêu cầu 50%</p> <p>- Tiêu chí 15. Y tế</p> <p>+ Chi tiêu 15.2 Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế, xã chưa đạt</p> <p>+ Chi tiêu 15.4 Tỷ lệ dân số có số khám chữa bệnh điện tử, xã đạt 0%, yêu cầu 50%</p> <p>- Tiêu chí 17. Môi trường và an toàn thực phẩm.</p> <p>+ Chi tiêu 17.2 Tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, rừng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường, xã đạt 0/1 cơ sở, yêu cầu 95%</p> <p>+ Chi tiêu 17.10 Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm, xã đạt 99,91%, yêu cầu 100%</p> <p>- Tiêu chí 1. Quy hoạch, Xã Chưa đạt</p> <p>- Tiêu chí 6. Cơ sở vật chất văn hóa Chi tiêu 6.3 Tỷ lệ thôn có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng, yêu cầu 100%, xã đạt 50%, 1/2 thôn</p>	<p>- Tiêu chí 9. Nhà ở dân cư, chi tiêu 9.1 Nhà tạm, dột nát, xã chưa đạt, hiện còn 11 nhà tạm, dột nát</p> <p>- Tiêu chí 10. Thu nhập, xã đạt 47 tiêu đồng/nghệ/nhàn, chưa đạt 50 triệu đồng/nghệ/nhàn theo yêu cầu năm 2024</p> <p>- Tiêu chí 11. Nghèo đa chiều Xã hiện đạt 6,54%, chưa đạt dân 5%, theo yêu cầu</p> <p>- Tiêu chí 12. Lao động</p> <p>+ Chi tiêu 12.1 Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ), xã đạt 74,17%, yêu cầu 75%</p> <p>+ Chi tiêu 12.2 Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ), xã đạt 24,31%, yêu cầu 25%</p> <p>- Tiêu chí 13. Tỷ thức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn</p> <p>+ Chi tiêu 13.1 Xã có hợp tác xã hoạt động hiệu quả và theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã, xã hiện chưa có HTX.</p> <p>+ Chi tiêu 13.3 Thực hiện trợ xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương, xã chưa đạt, đang triển khai thực hiện</p> <p>+ Chi tiêu 13.5 Cơ sở khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả, xã chưa đạt, hiện đang triển khai thực hiện</p> <p>- Tiêu chí 14. Giáo dục và đào tạo, chi tiêu 14.2 Tỷ lệ học sinh (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) bỏ nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phải không gian đặc thù như xuyên, trung cấp), xã đạt 77,05%, yêu cầu 85%</p> <p>- Tiêu chí 15. Y tế</p> <p>+ Chi tiêu 15.2 Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế, xã chưa đạt</p> <p>+ Chi tiêu 15.4 Tỷ lệ dân số có số khám chữa bệnh điện tử, xã đạt 0%, yêu cầu 50%</p>	<p>Số Xây dựng</p> <p>Cục Thống kê</p> <p>Số Y tế</p> <p>Số Xây dựng</p> <p>Số Giáo dục và Đào tạo</p> <p>Số Y tế</p> <p>Số Xây dựng</p> <p>Số Xã hội và Phát triển</p> <p>Số Lao động Thương binh và Xã hội</p> <p>Số Lao động Thương binh và Xã hội</p> <p>Số Xây dựng</p> <p>Cục Thống kê</p> <p>Số Xây dựng</p> <p>Số Công Thương, Số Y tế, Chi cục QLCL</p> <p>Số Văn hóa và Thể thao</p>	<p>Số Xây dựng</p>	<p>11 trường hợp nhà tạm dột nát thuộc 11 hộ ĐBDTTS nghèo, chưa có đất ở nên chưa đủ điều kiện hỗ trợ xây nhà ở UBND thị xã Ninh Hòa tiếp tục rà soát các quy định, làm việc với các hộ dân để hỗ trợ trực tiếp cho 11 hộ mua đất ở. Sau khi có đất ở, sẽ đầu tư kiến trúc và hỗ trợ kinh phí xây dựng nhà ở tư Chương trình MTQOC phát triển KT-XH vùng ĐBDTTS và miền núi</p> <p>Trên khai các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, tăng cường công tác đầu tư ngân sách. Phối hợp trong công tác tuyên dương việc làm. Thực hiện điều tra thu nhập trong năm 2024</p> <p>Trên khai có hiệu quả Chương trình MTQOC giảm nghèo bền vững, xây dựng kế hoạch thực hiện mục tiêu giảm nghèo năm 2024. Thực hiện điều tra hộ nghèo năm 2024</p> <p>Thực hiện dạy nghề cho người dân</p> <p>Thành lập Tổ chuyên ngành cộng đồng và phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các hoạt động tư vấn, tập huấn, chuyển giao kiến thức kỹ thuật trong nông nghiệp.</p> <p>Trên khai thực hiện tờ công tác phổ cập giáo dục và xóa đói, bỏ trợ các gia đình có học sinh bỏ nghiệp trung học cơ sở tiếp tục học trung học</p> <p>Trung tâm y tế thị xã, Trạm Y tế triển khai hệ thống Hô sơ số sức khỏe điện tử</p> <p>Trên khai các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, tăng cường công tác đào tạo nghề. Phối hợp trong công tác tuyên dương việc làm. Thực hiện điều tra thu nhập trong năm 2024</p> <p>01 cơ sở chưa đạt là Cơ sở chẩn đoán heo của ông Lê Văn Dũng cơ sở vì trần nhà trên địa bàn 2 xã Ninh Thuận và Ninh Thượng. Hiện đã có QĐ số 321/QĐ-XP/PHC ngày 22/12/2023 của UBND tỉnh về xử phạt VPHC đối với ông Lê Văn Dũng, buộc phải di dời cơ sở đến địa điểm phù hợp quy hoạch và các quy định về môi trường. Trong thời gian chờ, địa phương tiếp tục theo dõi và thực hiện theo hướng dẫn của các cơ quan cấp trên</p> <p>Còn 02 cơ sở chưa đạt gồm 01 cơ sở chẩn đoán heo của Công ty TNHH Hải Dương NT và 01 cơ sở chẩn đoán heo của ông Lê Văn Dũng. Đơn vị Công ty TNHH Hải Dương NT hiện đang hoàn thiện hồ sơ cấp GCN đủ điều kiện A1TP, địa phương tiếp tục theo dõi, đôn đốc cơ sở được ban Đơn vị ông Lê Văn Dũng, đã có QĐ xử phạt VPHC của UBND tỉnh, buộc phải di dời cơ sở</p>	<p>Quy IV/2024</p> <p>Quy II/2024</p> <p>Quy III/2024</p> <p>Quy II/2024</p> <p>Quy II/2024</p> <p>Quy III/2024</p> <p>Quy II/2024</p> <p>Quy II/2024</p> <p>Quy III/2024</p> <p>Quy II/2024</p> <p>Quy II/2024</p> <p>Quy III/2024</p> <p>Quy II/2024</p>							
							4	<p>Sơn Tân đạt 11/19 TC, 08 chi chưa đạt gồm (1, 6, 9, 10, 11, 13, 17, 18)</p> <p>- Tiêu chí 9. Nhà ở dân cư, chi tiêu 9.1 Nhà tạm, dột nát, xã chưa đạt, còn 28 nhà tạm, dột nát</p>	<p>- Tiêu chí 1. Quy hoạch, Xã Chưa đạt</p> <p>- Tiêu chí 6. Cơ sở vật chất văn hóa Chi tiêu 6.3 Tỷ lệ thôn có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng, yêu cầu 100%, xã đạt 50%, 1/2 thôn</p>	<p>Số Văn hóa và Thể thao</p> <p>Số Xây dựng</p>	<p>Số Xây dựng</p>	<p>Đã cấp vốn, đang triển khai thi công, thực hiện</p> <p>UBND huyện Cam Lâm chỉ đạo các phòng/ ban nghiên cứu các chính sách thuộc Chương trình MTQOC giảm nghèo bền vững. Chương trình MTQOC phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bằng dân tộc thiểu số và miền núi, các chương trình hỗ trợ nhà ở của UBND TOVN các cấp để rà soát, đề nghị hỗ trợ theo thẩm quyền được thực hiện được hưởng các chính sách ưu tiên theo từng chương trình, đồng thời, tăng cường công tác vận động các nguồn xã hội hóa để đẩy nhanh mục tiêu cơ nhà ở kiên cố cho người dân trên địa bàn.</p>	<p>Quy II/2024</p> <p>Quy II/2024</p>

Stt	Địa phương	Các tiêu chí NTM chưa đạt	Các tiêu chí NTM nâng cao chưa đạt	Cơ quan phụ trách theo dõi, hướng dẫn, thẩm định	Giải pháp	Dự kiến thời gian đạt chuẩn	
		-Tiêu chí 10. Thu nhập. Xã đạt, 25 triệu đồng/người/năm, chưa đạt 45 triệu đồng/người/năm		Cục Thống kê	UBND xã nghiên cứu các chính sách hỗ trợ cây trồng, phát triển sản xuất trên địa bàn để lựa chọn, đề xuất phương án hỗ trợ lãi ưu, tăng cường công tác đào tạo nghề, thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững phục vụ nâng cao thu nhập, giảm hộ nghèo	Quý IV/2024	
		-Tiêu chí 11. Nghèo đa chiều. Xã hiện đạt 18.53% chưa đạt theo yêu cầu.		Sở Lao động Thương binh và Xã hội		Quý IV/2024	
		-Tiêu chí 13. Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn + Chỉ tiêu 13.1. Xã có hợp tác xã hoạt động hiệu quả và theo đúng quy định của Luật hợp tác xã, xã chưa đạt + Chỉ tiêu 13.2 Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực đảm bảo bền vững, xã chưa đạt		Chi cục Phát triển nông thôn Chi cục Phát triển nông thôn	UBND xã khẩn trương liên hệ với Chi cục Phát triển nông thôn để được hướng dẫn, hỗ trợ trong công tác thành lập HTX, xây dựng mô hình liên kết	Quý I/2024 Quý II/2024	
		+ Chỉ tiêu 13.3 Thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương, xã chưa đạt		Sở Khoa học và Công nghệ, Chi cục QLCL, BVTV Trung tâm Khuyến nông	UBND xã chủ động nghiên cứu, đánh giá tiềm năng của địa phương để phát triển sản phẩm chủ lực (kể cả nông nghiệp và phi nông nghiệp), liên hệ với cơ quan quản lý để được hướng dẫn	Quý III/2024 Quý I/2024	
		+Chỉ tiêu 13.5. Có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả, xã chưa đạt			Xã khẩn trương thành lập Tổ khuyến nông cộng đồng		
		-Tiêu chí 17. Môi trường và an toàn thực phẩm. + Chỉ tiêu 17.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy định, 0% (0/276 hộ).		Chi cục Thủy lợi Sở Tài nguyên và Môi trường, Hội phụ nữ	Đầu tư nâng cấp hệ thống cấp nước trên địa bàn xã, nâng cao chất lượng công tác quản lý vận hành và tuyên truyền, vận động người dân sử dụng nước sạch phục vụ sinh hoạt	Quý III/2024	
		+ Chỉ tiêu 17.8 Tỷ lệ hộ có nhà nêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch, 17,68% yêu cầu 70%			Vận động xã hội hóa, vận động nhân dân vay vốn thực hiện xây dựng công trình	Quý II/2024	
		-Tiêu chí 18. Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật + Chỉ tiêu 18.2 Đảng bộ, chính quyền xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, xã chưa đạt		Sở Nội vụ	Cần bộ, công chức hoàn thành tốt nhiệm vụ	Quý IV/2024	
		5 Sơn Bình đạt 14/15 tiêu chí, 05 tiêu chí chưa đạt gồm: TC 9, 10, 11, 15, 17	-Tiêu chí số 9. Nhà ở dân cư + Chỉ tiêu 9.2. Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố 67,05% chưa đạt 75% theo yêu cầu.		Sở Xây dựng	Huyện tiếp tục chỉ đạo UBND các xã rà soát, tập trung các nguồn lực để xây dựng nhà cho hộ nghèo, hộ đồng bào DTTS, xóa nhà tạm, nhà dột nát từ nguồn vốn các chương trình MTQG, đồng thời tiếp tục vận động nguồn lực từ ủng hộ quỹ vì người nghèo của tỉnh huyện và các đơn vị đỡ đầu hỗ trợ để xóa 100% nhà tạm, nhà dột nát dư kiến đến cuối năm 2024 sẽ hoàn thành tiêu chí.	Quý IV/2024
			-Tiêu chí số 10: Thu nhập. Năm 2022 đạt 36.750 triệu đồng, chưa đạt 45 triệu đồng/người/năm		Cục Thống kê	Triển khai thực hiện có hiệu quả các nguồn vốn thuộc các chương trình MTQG trên địa bàn huyện, Tập trung đẩy mạnh 2 công tác thông tin tuyên truyền cho người dân để tham gia các dự án đất ở đất sản xuất, dự án, mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất, chuyển đổi nghề phù hợp, mở các lớp đào tạo nghề (may, xây dựng...) cho người dân, để giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người dân góp phần hoàn thành tiêu chí nghèo đa chiều và thu nhập	Quý IV/2024
	-Tiêu chí số 11. Nghèo đa chiều. Đến cuối năm 2022 đạt 30%, yêu cầu dưới 13%		Sở Lao động Thương binh và Xã hội		Quý IV/2024		
	- Tiêu chí 15. Y tế + 15.3 Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) đạt 37,6%, yêu cầu dưới 24% + 15.4 Tỷ lệ dân số có số khám chữa bệnh điện tử, xã đạt 0%		Sở Y tế	UBND huyện tiếp tục chỉ đạo, yêu cầu địa phương nghiên cứu, phối hợp với ngành y tế, giáo dục và các đơn vị liên quan thực hiện các chính sách, dự án hỗ trợ, có chế độ dinh dưỡng phù hợp để nâng cao thể trạng cho trẻ em để giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi còn cao so với quy định. Riêng đối với số khám bệnh điện tử hiện nay đã có phần mềm về số khám bệnh điện tử vì vậy chỉ đạo các xã trên địa bàn huyện tổng hợp nguồn lực, tổ chức	Quý IV/2024 Quý IV/2024		
	-Tiêu chí 17. Môi trường và An toàn thực phẩm + Chỉ tiêu 17.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy định không đạt do nguồn hệ thống cấp nước tập trung và công trình nước quy mô hộ gia đình có chất lượng nước chưa đạt ứng quy chuẩn của Bộ y tế yêu cầu. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy định đạt yêu cầu là ≥20% (≥10% từ hệ thống cấp nước tập trung)		Chi cục Thủy lợi	Đầu tư nâng cấp hệ thống cấp nước trên địa bàn xã, nâng cao chất lượng công tác quản lý vận hành và tuyên truyền, vận động người dân sử dụng nước sạch phục vụ sinh hoạt	Quý II/2024		
B	XÃ DĂNG KÝ ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO						
1	Vạn Thắng NTM đạt 14/19 TC, 05 TC chưa đạt gồm: 1, 6, 13, 15, 17. NTM NC đạt 11/19 TC, 8 TC chưa đạt gồm: 1, 2, 6, 7, 10, 13, 14, 17	-Tiêu chí 1. Quy hoạch. Xã Chưa đạt	-Tiêu chí 1. Quy hoạch. Xã chưa đạt		Triển khai lập các quy hoạch xây dựng nông thôn, quy hoạch chi tiết các điểm dân cư nông thôn trên địa bàn xã phù hợp với các quy hoạch cấp trên đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt	Quý IV/2024	
			- Tiêu chí số 2 về Giao thông + Chỉ tiêu 2.1. Tỷ lệ đường xã được bảo trì hàng năm đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, có các hạng mục cần thiết (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, xây xanh, ...) + Chỉ tiêu 2.2. Tỷ lệ đường thôn và đường liên thôn được bảo trì hàng năm đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, có các hạng mục cần thiết (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, xây xanh, ...)	Sở Xây dựng		Quý III/2024	
			- Tiêu chí 6. Văn hóa: + Chỉ tiêu 6.1 Xã chưa có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã + Chỉ tiêu 6.2 Xã chưa có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định, xã chưa đạt	Sở Giao thông vận tải	UBND xã Vạn Thắng rà soát, triển khai các giải pháp để các tuyến đường giao thông thôn, liên thôn sáng - xanh - sạch - đẹp		
				Sở Văn hóa và Thể thao	- Đầu tư Trung tâm thể dục - thể thao xã, lắp đặt dụng cụ thể thao cho các điểm công cộng để phục vụ nhu cầu thể dục, thể thao của người dân trên địa bàn xã	Quý IV/2024	

Sr	Địa phương	Các tiêu chí NTM chưa đạt	Các tiêu chí NTM nâng cao chưa đạt	Cơ quan phụ trách theo dõi, hướng dẫn, thẩm định	Giải pháp	Dự kiến thời gian đạt chuẩn
			+ Chỉ tiêu 13.3. Có mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao, hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu, liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm, chưa đạt + Chỉ tiêu 13.4. Ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã, 0 sản phẩm + Chỉ tiêu 13.5. Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử, 0% + Chỉ tiêu 13.6. Vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã được cấp mã vùng, 0 sản phẩm + Chỉ tiêu 13.8. Có mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (kinh tế, văn hoá, môi trường), chưa đạt	Chỉ cục Phát triển nông thôn Chi cục QLCL Chi cục Phát triển nông thôn Chi cục BVTV Chi cục Phát triển nông thôn	Ra soát các mô hình sản xuất tại địa phương theo yêu cầu của tiêu chí Ra soát và đề nghị cấp kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách thị xã Tập huấn, hỗ trợ hộ sản xuất đưa sản phẩm lên sàn thương mại điện tử như Postmart Lập hồ sơ đề nghị cấp mã vùng trồng Tiếp tục triển khai các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất. Ra soát các mô hình sản xuất tại địa phương theo yêu cầu của tiêu chí	Quý II/2024 Quý III/2024 Quý II/2024 Quý III/2024 Quý II/2024
		-Tiêu chí 15. Y tế + Chỉ tiêu 15.4. Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử, xã đạt 0%, yêu cầu 50%	-Tiêu chí 14. Y tế, chỉ tiêu 14.4. Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử, yêu cầu 70%, xã đạt 0% -Tiêu chí 16. Tiếp cận pháp luật, chỉ tiêu 16.2 Tỷ lệ mẫu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải được hòa giải thành, yêu cầu 100%, xã đạt 62,5% (20/32 vụ việc)	Sở Y tế Sở Tư pháp	Trung tâm y tế thị xã, Trạm Y tế triển khai hệ thống Hồ sơ số sức khỏe điện tử Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn và phát huy vai trò của Tổ hòa giải tại địa phương trong công tác hòa giải mâu thuẫn, tranh chấp, kết hợp với công tác tuyên truyền, vận động thông qua nhiều hình thức hiệu quả	Quý II/2024 Quý II/2024
		-Tiêu chí 17. Môi trường và an toàn thực phẩm. + Chỉ tiêu 17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường, xã đạt 0/1 cơ sở, yêu cầu 95%	-Tiêu chí 17. Môi trường + Chỉ tiêu 17.1. Khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường. Chưa đạt 01 cơ sở chưa đạt yêu cầu về bảo vệ môi trường. + Chỉ tiêu 17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường, 0% (0/1 cơ sở)	Sở Tài nguyên và Môi trường	01 cơ sở chưa đạt là cơ sở chăn nuôi heo của ông Lê Văn Dũng có vị trí nằm trên địa bàn 2 xã Ninh Thân và Ninh Thượng. Hiện đã có QĐ số 3210/QĐ-XPVPHC ngày 22/12/2023 của UBND tỉnh về xử phạt VPHC đối với ông Lê Văn Dũng, buộc phải di dời cơ sở đến địa điểm phù hợp quy hoạch và các quy định về môi trường. Trong thời gian tới, địa phương tiếp tục theo dõi và thực hiện theo hướng dẫn của các cơ quan cấp trên.	Quý II/2024
		-Tiêu chí 19. Quốc phòng và an ninh. Chỉ tiêu 19.2 Chưa đạt nội dung: có một trong các mô hình về phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, PCCC và cứu nạn cứu hộ gắn với phong trào toàn dân bảo vệ ANTT hoạt động thường xuyên, hiệu quả	-Tiêu chí 19. Quốc phòng và an ninh, chỉ tiêu 19.2 Chưa đạt nội dung: có một trong các mô hình về phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, PCCC và cứu nạn cứu hộ gắn với phong trào toàn dân bảo vệ ANTT hoạt động thường xuyên, hiệu quả	Công an tỉnh	Thành lập mô hình câu lạc bộ phòng chống tội phạm	Quý II/2024
		-Tiêu chí 1. Quy hoạch. Xã Chưa đạt -Tiêu chí 2. Giao thông + Chỉ tiêu 2.2. Tỷ lệ đường thôn và đường liên thôn ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm, xã đạt 74,32% (11,323/15,236 km), yêu cầu 100% + Chỉ tiêu 2.3. Tỷ lệ đường ngõ, xóm sạch được cứng hóa và đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm, xã đạt 66,21% (2,191/3,309 km), yêu cầu 70% + Chỉ tiêu 2.4. Tỷ lệ đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm, xã đạt 59,06% (15,96/27,02305 km), yêu cầu 70%	-Tiêu chí 1. Quy hoạch. Xã chưa đạt -Tiêu chí 2. Giao thông + Chỉ tiêu 2.1. Tỷ lệ đường xã có các hạng mục cần thiết (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh...) theo quy định, xã chưa đạt + Chỉ tiêu 2.2. Tỷ lệ đường thôn, và đường liên thôn được cứng hóa và bảo trì hàng năm, yêu cầu 100%, xã đạt 74,32% (11,323/15,236 km). Có các hạng mục cần thiết theo quy định (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh...) và đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, xã chưa đạt. + Chỉ tiêu 2.3. Tỷ lệ đường ngõ, xóm được cứng hóa, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, xã đạt 66,21% (2,191/3,309 km), yêu cầu 90% + Chỉ tiêu 2.4. Tỷ lệ đường trục chính nội đồng được cứng hóa đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hóa, xã đạt 59,06% (15,96/27,023 km), yêu cầu 80%	Sở Xây dựng Sở Giao thông vận tải	-Triển khai đầu tư và đề xuất bổ sung thêm các công trình giao thông để đảm bảo đạt chuẩn -Bổ trí nguồn kinh phí theo quy định để bảo trì hàng năm. Lập đặt các hạng mục cần thiết	Quý II/2024 Quý III/2024
3	Ninh Tân NTM đạt 12/19 TC. 07 TC chưa đạt gồm: 1, 2, 5, 13, 14, 15, 17; NTM nâng cao đạt 08/19 TC, 11/19 TC chưa đạt gồm: 1, 2, 3, 5, 6, 7, 10, 13, 14, 17, 18	-Tiêu chí 5. Trường học. Xã chưa đạt Yêu cầu 100% đạt tiêu chuẩn CSVN tối thiểu, trong đó ≥50% đạt tiêu chuẩn CSVN mức độ 1, xã đạt 0% (0/2 trường)	-Tiêu chí 5. Trường học + Chỉ tiêu 5.1. Tỷ lệ trường học các cấp (mầm non, tiểu học, THCS, hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 và có ít nhất 01 trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2, yêu cầu 100%, xã đạt 0%, 0/2 trường + Chỉ tiêu 5.3. Đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và THCS mức độ 3, xã chưa đạt	Sở Giáo dục và Đào tạo	Đề xuất bổ sung các công trình trường học để đảm bảo đạt chuẩn Triển khai thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục trong năm học 2023-2024	Quý III/2024 Quý III/2024
		-Tiêu chí 6. Văn hóa + Chỉ tiêu 6.1. Có lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng, các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên, xã chưa đạt + Chỉ tiêu 6.3. Tỷ lệ thôn, bản, ấp đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định và đạt chuẩn nông thôn mới, xã đạt 0%	-Tiêu chí 6. Văn hóa + Chỉ tiêu 6.1. Có lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng, các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên, xã chưa đạt + Chỉ tiêu 6.3. Tỷ lệ thôn, bản, ấp đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định và đạt chuẩn nông thôn mới, xã đạt 0%	Sở Văn hóa và Thể thao	Lắp đặt dụng cụ thể dục thể thao tại Nhà văn hóa - Khu thể thao các thôn Lập hồ sơ đề nghị xét tặng Giấy khen theo quy định	Quý III/2024 Quý III/2024
		-Tiêu chí 7. Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn, có mô hình chợ thủ điểm bảo đảm an toàn thực phẩm, hoặc chợ đáp ứng yêu cầu chung theo tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm, xã chưa đạt	-Tiêu chí 7. Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn, có mô hình chợ thủ điểm bảo đảm an toàn thực phẩm, hoặc chợ đáp ứng yêu cầu chung theo tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm, xã chưa đạt	Sở Công Thương	Ra soát, hướng dẫn xây dựng các mô hình chợ đảm bảo tiêu chuẩn	Quý III/2024
		-Tiêu chí 10. Thu nhập, xã đạt 56 triệu đồng/người/năm, chưa đạt 60 triệu đồng/người/năm theo yêu cầu năm 2024	-Tiêu chí 10. Thu nhập, xã đạt 56 triệu đồng/người/năm, chưa đạt 60 triệu đồng/người/năm theo yêu cầu năm 2024	Cục Thống kê	Triển khai các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, tăng cường công tác đào tạo nghề. Phối hợp trong công tác tuyên truyền việc làm. Thực hiện điều tra thu nhập trong năm 2024	Quý II/2024
		-Tiêu chí 13. Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn + Chỉ tiêu 13.3. Thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương, xã chưa đạt, đang triển khai thực hiện	-Tiêu chí 13. Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn + Chỉ tiêu 13.3. Có mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao, hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu, liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm, chưa đạt + Chỉ tiêu 13.4. Ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã, 0 sản phẩm	Sở Khoa học và Công nghệ, Chi cục QLCL, BVTV, Chi cục Phát triển nông thôn Chi cục QLCL	Xã đã được cấp kinh phí và đang triển khai thực hiện về chứng nhận VietGAP và truy xuất nguồn gốc	Quý II/2024 Quý II/2024

Số	Địa phương	Các tiêu chí NTM chưa đạt	Các tiêu chí NTM đang cao chưa đạt	Cơ quan phụ trách theo dõi, hướng dẫn, thẩm định
5	Ninh Bình NTM đạt	<p>Tiêu chí 1, Quy hoạch, Xã chưa đạt</p> <p>+ Chi tiêu 1.3.4 Tỷ lệ dân số có số khám chữa bệnh diện tư, xã đạt 0%, yêu cầu 50%</p>	<p>Tiêu chí 1, Quy hoạch, Xã chưa đạt</p> <p>+ Chi tiêu 1.3.5 Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được ban qua kênh thương mại điện tử, 0%</p> <p>+ Chi tiêu 13.6 Vung nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã được cấp mã vùng, 0 sản phẩm</p> <p>+ Chi tiêu 13.7 Có trên 1000 người tham gia hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội, chưa đạt</p>	<p>Tiêu chí 1, Quy hoạch, Xã chưa đạt</p> <p>+ Chi tiêu 1.3.5 Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được ban qua kênh thương mại điện tử, 0%</p> <p>+ Chi tiêu 13.6 Vung nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã được cấp mã vùng, 0 sản phẩm</p> <p>+ Chi tiêu 13.7 Có trên 1000 người tham gia hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội, chưa đạt</p>
4	Ninh Sơn NTM đạt 14/19 TC, 05 TC chưa đạt gồm: 1, 2, 3, 13, 15, NTM NC đạt 12/19 TC, 7/19 TC chưa đạt gồm: 1, 2, 5, 8, 10, 13, 14	<p>Tiêu chí 1, Quy hoạch, Xã Chưa đạt</p> <p>+ Chi tiêu 2.2 Tỷ lệ đường thôn và đường liên thôn ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ở mức độ 1, xã đạt 0% (0/3 trường)</p>	<p>Tiêu chí 1, Quy hoạch, Xã Chưa đạt</p> <p>+ Chi tiêu 2.2 Tỷ lệ đường thôn, và đường liên thôn được cứng hóa và bảo trì hàng năm, yêu cầu 100%, xã đạt 73,26% (12,176/16,62 km). Có các hàng rào chắn thiết theo quy định (bên bảo, bên chỉ dẫn, chiều sáng, góc an toàn, cây xanh...) và đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, xã chưa đạt</p> <p>+ Chi tiêu 2.3 Tỷ lệ đường ngõ, xóm được cứng hóa, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, yêu cầu 90%, xã đạt 85,69% (5,576/5 km)</p> <p>+ Chi tiêu 2.4 Tỷ lệ đường trục chính nội đồng được cứng hóa đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hóa, xã đạt 75,96% (13,24/17,43 km) yêu cầu 80%</p>	<p>Tiêu chí 1, Quy hoạch, Xã Chưa đạt</p> <p>+ Chi tiêu 2.2 Tỷ lệ đường thôn, và đường liên thôn được cứng hóa và bảo trì hàng năm, yêu cầu 100%, xã đạt 73,26% (12,176/16,62 km). Có các hàng rào chắn thiết theo quy định (bên bảo, bên chỉ dẫn, chiều sáng, góc an toàn, cây xanh...) và đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, xã chưa đạt</p> <p>+ Chi tiêu 2.3 Tỷ lệ đường ngõ, xóm được cứng hóa, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, yêu cầu 90%, xã đạt 85,69% (5,576/5 km)</p> <p>+ Chi tiêu 2.4 Tỷ lệ đường trục chính nội đồng được cứng hóa đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hóa, xã đạt 75,96% (13,24/17,43 km) yêu cầu 80%</p>
		<p>Tiêu chí 5, Trường học, Xã chưa đạt</p> <p>+ Chi tiêu 5.1 Tỷ lệ trường học các cấp (mẫu non, tiểu học, THCS, hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 và có ít nhất 01 trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2, yêu cầu 100%, xã đạt 0%, 0/3 trường</p>	<p>Tiêu chí 5, Trường học</p> <p>+ Chi tiêu 5.1 Tỷ lệ trường học các cấp (mẫu non, tiểu học, THCS, hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 và có ít nhất 01 trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2, yêu cầu 100%, xã đạt 0%, 0/3 trường</p>	<p>Sở Giáo dục và Đào tạo</p>
		<p>Tiêu chí 8, Thông tin và truyền thông, chỉ tiêu 8.3 Có dịch vụ báo chí truyền thông, chưa đạt, hệ thống đài truyền thanh không đầy đủ, ít nhất thu phát đến các xã ở thôn chưa ổn định</p>	<p>Tiêu chí 10, Thu nhập, xã đạt 56 triệu đồng/người/năm, chưa đạt 60 triệu đồng/người/năm theo yêu cầu năm 2024</p>	<p>Sở Thông tin và Truyền thông</p>
		<p>Tiêu chí 13, Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn</p> <p>+ Chi tiêu 13.4 Ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã, 0 sản phẩm</p>	<p>Tiêu chí 13, Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn</p> <p>+ Chi tiêu 13.4 Ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã, 0 sản phẩm</p>	<p>Sở Khoa học và Công nghệ, Chi cục QLCL, BVTV, Chi cục QLCL</p>
		<p>Tiêu chí 14, Y tế</p> <p>+ Chi tiêu 14.1 Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ), yêu cầu 95%, xã đạt 94,77% (5.507/5.811 người)</p> <p>+ Chi tiêu 14.4 Tỷ lệ dân số có số khám chữa bệnh diện tư, yêu cầu 70%, xã đạt 0%</p>	<p>Tiêu chí 14, Y tế</p> <p>+ Chi tiêu 14.1 Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ), yêu cầu 95%, xã đạt 94,77% (5.507/5.811 người)</p> <p>+ Chi tiêu 14.4 Tỷ lệ dân số có số khám chữa bệnh diện tư, yêu cầu 70%, xã đạt 0%</p>	<p>Sở Y tế</p>
		<p>Tiêu chí 15, Y tế</p> <p>+ Chi tiêu 15.4 Tỷ lệ dân số có số khám chữa bệnh diện tư, xã đạt 0%, yêu cầu 50%</p>	<p>Tiêu chí 15, Y tế</p> <p>+ Chi tiêu 15.4 Tỷ lệ dân số có số khám chữa bệnh diện tư, xã đạt 0%, yêu cầu 50%</p>	<p>Sở Y tế</p>
		<p>Tiêu chí 1, Quy hoạch, Xã chưa đạt</p> <p>+ Chi tiêu 1.3.4 Tỷ lệ dân số có số khám chữa bệnh diện tư, xã đạt 0%, yêu cầu 50%</p>	<p>Tiêu chí 1, Quy hoạch, Xã chưa đạt</p> <p>+ Chi tiêu 1.3.4 Tỷ lệ dân số có số khám chữa bệnh diện tư, xã đạt 0%, yêu cầu 50%</p>	<p>Sở Xây dựng Sở Giáo dục và Đào tạo</p>

SĐT	Địa phương	Các tiêu chỉ NTM chưa đạt	Các tiêu chỉ NTM đang chờ đạt	Cơ quan phụ trách theo dõi, hướng dẫn, giám định	Giải pháp	Dự kiến thời gian đạt chuẩn	
15/19 TC 04/19 TC chưa đạt gồm 1, 6, 18 19, NTM NC đạt 13/19 TC 06/19 TC chưa đạt gồm 1, 5, 6 10, 15, 19		- Tiêu chỉ 6, Cơ sở vật chất văn hóa + Chỉ tiêu 6.1. Xả cơ nhà vệ sinh hoặc bồn trong da rừng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của nhân xã, Chư đai, Chư xây dựng Trung tâm VH-TT xã, vì trí chưa phù hợp quy hoạch + Chỉ tiêu 6.3. Tỷ lệ thôn, bản, ấp có nhà vệ sinh hoặc bồn vệ sinh, thể thao phục vụ cộng đồng, 87,5% (7/8 thôn) Thôn Hời Phu Bắc 1 chưa có Khu thể thao thôn, vì trí chưa phù hợp quy hoạch	Các tiêu chỉ NTM đang chờ đạt + Chỉ tiêu 5.1. Tỷ lệ trường học các cấp (mầm non, tiểu học, THCS, hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cơ bản) là THCS đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 và có ít nhất 01 trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2, yêu cầu 100%, xã đạt 9%, 0/3 trường -Tiêu chỉ 6.Văn hóa Chỉ tiêu 6.1. Có lập đất các dụng cụ thể thao thể thao ngoài trời ở điểm cộng đồng các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên, xã chưa đạt	Sở Văn hóa và Thể thao	Lập đất dụng cụ thể thao thể thao tại Nhà Văn hóa - Khu thể thao các thôn Đã rà soát và đề nghị điều chỉnh cấp nhật quy hoạch sử dụng đất. Đề xuất ra công trình đầu tư Nhà Văn hóa - Khu thể thao thôn Hời Phu Bắc 1	Quy III/2024	
		- Tiêu chỉ 18. Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật + Chỉ tiêu 18.1. Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn (ghi rõ số cán bộ hoặc công chức xã chưa đạt chuẩn), Chưa đạt Cán 02 trong hợp (Chủ tịch Hội CCB, Công chức Văn hóa - xã hội) chưa đáp ứng tiêu chuẩn quy mô nhân số + Chỉ tiêu 18.2. Đảng bộ, chính quyền xã được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ từ lần, Chưa đạt (Năm 2022, Chính quyền xã xếp loại hoàn thành nhiệm vụ)	- Tiêu chỉ 10. Thu nhập, xã đạt 56 triệu đồng/người/năm, chưa đạt 60 triệu đồng/người/năm theo yêu cầu năm 2024 -Tiêu chỉ 15. Hành chính công, chỉ tiêu 15.3. Giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định và không để xảy ra khiếu nại, vượt cấp, Chưa đạt Chỉ số đánh giá chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, cũng cấp dịch vụ công xếp loại Trung bình, chưa đạt loại Tốt theo yêu cầu	Cục Thống kê	Trên khai các danh sách hồ sơ phát triển sản xuất, tăng cường công tác đào tạo nghề. Phối hợp trong công tác tuyên truyền việc làm. Thực hiện điều tra thu nhập trường năm 2024	Quy II/2024	
		- Tiêu chỉ 19. Quốc phòng và an ninh + Chỉ tiêu 19.1. Xây dựng lực lượng dân quân "vàng mạnh, rừng khắp" và hoàn thành các chỉ tiêu quân sự, quốc phòng xã chưa đạt + Chỉ tiêu 19.2. Không có hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia, không có khiếu kiện đông người kéo dài tra pháp luật, không có công dân cư trú địa bàn phạm tội đặc biệt nghiêm trọng hoặc phạm các tội về văn hóa tệ nạn, tệ nạn xã hội (ma túy, nhiễm cúm, có học,...) xã chưa đạt	- Tiêu chỉ 19. Quốc phòng và an ninh + Chỉ tiêu 19.1. Xây dựng lực lượng dân quân "vàng mạnh, rừng khắp" và hoàn thành các chỉ tiêu quân sự, quốc phòng, chưa đạt + Chỉ tiêu 19.2. Không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội nghiêm trọng (tội liên quan đến ma túy, gian lận thuế, cướp, nộm,...) xã chưa đạt	Sở Nội vụ Sở Nội vụ Sở Nội vụ	Tập tục triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ về các cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính và theo hướng dẫn của các cơ quan chuyên môn để nâng cao kết quả chỉ số UBND và thông kê theo dõi các lập tập huấn của Sở Nội vụ để nâng tỷ lệ các hợp pháp lý nhà nước, có biện pháp hỗ trợ, điều động thích hợp để cơ Công chức Văn hóa - xã hội đáp ứng tiêu chuẩn -Đang bổ, chính quyền xã phân đầu hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2023 (hiện đang trình Ban Thường vụ Thị ủy xem xét, đánh giá)	Quy I/2024	
6	Việt Trung NTM đạt 17/19 TC, 02 TC chưa đạt gồm 6, 13 NTM đang TC 02 TC chưa đạt gồm 8, 13	- Tiêu chỉ 6, Cơ sở vật chất văn hóa + Chỉ tiêu 6.3. Tỷ lệ thôn, bản, ấp có nhà vệ sinh hoặc bồn vệ sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng, 3/5 thôn đạt 60%	- Tiêu chỉ 8. Thông tin và truyền thông, chỉ tiêu 8.5. Có mạng wifi miễn phí ở các điểm cộng đồng (...), xã chưa đạt -Tiêu chỉ 13. Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn + Chỉ tiêu 13.3. Có sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn hoặc tương đương còn thời hạn, chưa có sản phẩm ecopp + Chỉ tiêu 13.3. Có mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu, liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm, chưa đạt + Chỉ tiêu 13.4. Ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện quy xuất nguyên gốc các sản phẩm chủ lực của xã, 0 sản phẩm + Chỉ tiêu 13.5. Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử, 0% + Chỉ tiêu 13.6. Vùng nguyên liệu tập trung đến với nông sản chủ lực của xã được cấp mã vùng, 0 sản phẩm + Chỉ tiêu 13.7. Có triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội, chưa đạt	Sở Thông tin và Truyền thông Sở Văn hóa và Thể thao Công an tỉnh Sở Văn hóa và Thể thao	Số Khoa học và Công nghệ, Chi cục QLCL, BVTV, Chi cục Phát triển nông thôn Chi cục Phát triển nông thôn Chi cục BVTV Chi cục BVTV	- TP. Nha Trang đã phối hợp xã, Chi cục phát triển nông thôn hình, đơn vị tư vấn tư vấn cho khảo sát, sản xuất doanh nghiệp và hỗ trợ kinh tế địa phương xã đang sản xuất Chương trình OCOP Qua khảo sát có 01 sản phẩm tiềm năng của hộ gia đình đủ điều kiện đơn vào Kế hoạch năm 2024 - Xã bị ảnh hưởng bởi các đợt di tản hiện tại không có sản phẩm chủ lực, diện tích sản xuất nhân dân (củi, khoai lang) nhân xem kế hoạch đơn cử hiện không thể xây dựng vùng nguyên liệu. Hiện các xã thành phố Nha Trang thực hiện song song, giúp 02 Chương trình phát triển MTQG xây dựng nông thôn mới và Chương trình phát triển đô thị, đảm bảo việc đầu tư hiệu quả tranh lập phí	Quy II/2024 Quy II/2024 Quy II/2024 Quy II/2024
		- Tiêu chỉ 13. Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn + Chỉ tiêu 13.3. Thực hiện quy xuất nguyên gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận Vietgap hoặc tương đương, địa phương không có sản phẩm chủ lực, diện tích sản xuất nhân dân nhỏ (củi, khoai lang) nhân xem kế trong khu dân cư nên không thể xây dựng vùng nguyên liệu	- Tiêu chỉ 13. Thông tin và truyền thông, chỉ tiêu 8.5. Có mạng wifi miễn phí ở các điểm cộng đồng (...), xã chưa đạt -Tiêu chỉ 13. Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn + Chỉ tiêu 13.3. Có sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn hoặc tương đương còn thời hạn, chưa có sản phẩm ecopp + Chỉ tiêu 13.3. Có mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu, liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm, chưa đạt + Chỉ tiêu 13.4. Ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện quy xuất nguyên gốc các sản phẩm chủ lực của xã, 0 sản phẩm + Chỉ tiêu 13.5. Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử, 0% + Chỉ tiêu 13.6. Vùng nguyên liệu tập trung đến với nông sản chủ lực của xã được cấp mã vùng, 0 sản phẩm + Chỉ tiêu 13.7. Có triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội, chưa đạt	Sở Giáo dục và Đào tạo Chi cục Phát triển nông thôn	- UBND thành phố chỉ đạo Phòng Văn hóa thông tin hướng dẫn xã xây dựng quy trình mức độ lịch trình trong thông tin đến từ của xã hoặc Fanpage của xã để quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã - UBND thành phố chỉ đạo Phòng Kinh tế, Phòng Văn hóa Thông tin hướng dẫn, hỗ trợ xã xây dựng mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (khinh tế, văn hóa, môi trường)	Quy II/2024	
7	Đình Hòa NTM đạt 18/19 TC, 01 TC chưa đạt gồm 10 NTM đang chờ đạt 17/19 TC, 07 TC chưa đạt gồm TC 2, 6, 7, 8, 10, 13, 14		- Tiêu chỉ 2. Giáo dục + Chỉ tiêu 2.2. Tỷ lệ trường học và trường liên thôn có các hạng mục cần thiết theo quy định (biên soạn, biên chế đủ, chiếu sáng, sở giáo dục, cây xanh...) và đảm bảo an toàn - xanh - sạch - đẹp, xã chưa đạt -Tiêu chỉ 6.Văn hóa, chỉ tiêu 6.1. Có lập đất các dụng cụ thể thao thể thao ngoài trời ở điểm cộng đồng, các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên, xã chưa đạt -Tiêu chỉ 7, Cơ sở hạ tầng Đường mạng nông thôn, Có mô hình chợ thị trấn bảo đảm an toàn thực phẩm hoặc chợ đáp ứng yêu cầu chung theo tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm xã chưa đạt -Tiêu chỉ 8. Thông tin và truyền thông. + Chỉ tiêu 8.2. Tỷ lệ thuê báo sử dụng điện thoại thông minh, xã chưa đạt tiêu	Sở Công Thương Sở Thông tin và Truyền thông	UBND xã thông kê hiện trạng các tuyến đường, xây dựng kế hoạch để xuất kinh phí và tổ chức quản lý đảm bảo các tuyến đường cơ thể được theo quy định UBND xã sử dụng ngân sách hoặc xã hội hóa để hỗ trợ lắp đặt các trạm thu phát sóng 4G/5G tại các thôn, xã Cần cơ quỹ đất từ QĐ 2161, UBND xã tổ chức mua chọn, thi đấu mô hình phù hợp với tình tư địa phương	Quy II/2024 Quy II/2024 Quy II/2024	

STT	Địa phương	Các tiêu chí NTM chưa đạt	Các tiêu chí NTM nâng cao chưa đạt	Cơ quan phụ trách theo dõi, hướng dẫn, thẩm định	Giải pháp	Dự kiến thời gian đạt chuẩn
			<p>-Tiêu chí 18. Chất lượng môi trường sống, chỉ tiêu 18.1 Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung yêu cầu đạt >=50%, xã đạt 34,74%.</p>	Chi cục Thủy lợi	Đầu tư xây mới hoặc nâng cấp hệ thống cấp nước trên địa bàn xã, nâng cao chất lượng công tác quản lý vận hành và tuyên truyền, vận động người dân sử dụng nước sạch phục vụ sinh hoạt	Quý IV/2024
10	Cam Tân NTM đạt 14/19 TC, 05/19 TC chưa đạt gồm: 1, 10, 11, 13, 17; NTM NC đạt 07/19 TC, 12/19 TC chưa đạt gồm: 1, 2, 3, 6, 8, 10, 11, 12, 13, 16, 17, 18	-Tiêu chí 1. Quy hoạch. Xã Chưa đạt	<p>-Tiêu chí 1. Quy hoạch. Xã chưa đạt</p> <p>-Tiêu chí 2. Giao thông</p> <p>+ Chỉ tiêu 2.1. Tỷ lệ đường xã có các hạng mục cần thiết (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh...) theo quy định, xã chưa đạt</p> <p>+ Chỉ tiêu 2.2. Tỷ lệ đường thôn, và đường liên thôn được cứng hóa và bảo trì hàng năm, yêu cầu 100%, xã đạt 92,4 % (22,74 km/24,60 km). Có các hạng mục cần thiết theo quy định (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh...) và đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, xã chưa đạt.</p> <p>+ Chỉ tiêu 2.4. Tỷ lệ đường trục chính nội đồng được cứng hóa đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hóa, xã đạt 70,6 % (12 km/17 km), yêu cầu 80%</p>	Sở Xây dựng		Quý II/2024
			<p>-Tiêu chí 5. Giáo dục, chỉ tiêu 5.1. Tỷ lệ trường học các cấp (mầm non, tiểu học, THCS, hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 và có ít nhất 01 trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2, yêu cầu 100%, xã đạt 66,7 % (2/3 trường)</p>	Sở Giáo dục và Đào tạo	Xây dựng trường mẫu giáo Sơn Ca	Quý III/2024
			<p>-Tiêu chí 6. Văn hóa, chỉ tiêu 6.1. Có lập đất các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng, các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên, xã chưa đạt</p>	Sở Văn hóa và Thể thao	Sử dụng nguồn NSNN hoặc xã hội hóa để lập đất các dụng cụ thể dục, thể thao	Quý II/2024
			<p>-Tiêu chí 8. Thông tin và truyền thông,</p> <p>+ Chỉ tiêu 8.5. Có mạng wifi miễn phí ở các điểm công cộng (khu vực Trung tâm xã, nơi sinh hoạt cộng đồng, điểm du lịch công đồng,...). Xã chưa đạt</p>	Sở Thông tin và Truyền thông	Lắp đặt mới, duy trì hoạt động hệ thống wifi nơi công cộng	Quý III/2024
		<p>-Tiêu chí 10. Thu nhập, xã đạt 40 triệu đồng/người/năm, yêu cầu 50 triệu đồng/người/năm</p>	<p>-Tiêu chí 10. Thu nhập, xã đạt 40 triệu đồng/người/năm, yêu cầu 60 triệu đồng/người/năm</p>	Cục Thống kê	Giải quyết việc làm cho người lao động, nâng cao năng suất cấp trồng, vật nuôi	Quý IV/2024
		<p>-Tiêu chí 11. Nghèo đa chiều. Xã hiện đạt 5,56%, chưa đạt dưới 5% theo yêu cầu</p>	<p>-Tiêu chí 11. Nghèo đa chiều. Xã hiện đạt 5,56%, chưa đạt dưới 3% theo yêu cầu</p>	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	Rà soát đánh giá, hỗ trợ nâng cao thu nhập cho người dân	Quý III/2024
			<p>-Tiêu chí 12. Lao động, chỉ tiêu 12.3. Tỷ lệ lao động làm việc trong các ngành kinh tế chủ lực trên địa bàn, xã đạt 25,37%(1059/4532), yêu cầu 34%</p>	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	Giới thiệu, hỗ trợ người lao động có việc làm ổn định	Quý IV/2024
		<p>-Tiêu chí 13. Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn</p> <p>+ Chỉ tiêu 13.2. Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực đảm bảo bền vững, chưa đạt</p> <p>+ Chỉ tiêu 13.5. Có tổ khuyến nông công đồng hoạt động hiệu quả, xã chưa đạt</p>	<p>-Tiêu chí 13. Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn</p> <p>+ Chỉ tiêu 13.3. Có mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao, hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu, liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm, chưa đạt</p> <p>+ Chỉ tiêu 13.4. Ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã, 0 sản phẩm</p> <p>+ Chỉ tiêu 13.5. Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử, 0%</p> <p>+ Chỉ tiêu 13.7. Có triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội, chưa đạt</p> <p>+ Chỉ tiêu 13.8. Có mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (kinh tế, văn hoá, môi trường), chưa đạt</p>	Chi cục Phát triển nông thôn Trung tâm Khuyến nông, Chi cục QLCL	Xây dựng mô hình liên kết tiêu thụ nông sản địa phương	Quý II/2024
			<p>+ Chỉ tiêu 13.5. Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử, 0%</p>	Chi cục Phát triển nông thôn	Vận động người dân tham gia kênh thương mại điện tử	Quý II/2024
			<p>+ Chỉ tiêu 13.7. Có triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội, chưa đạt</p>	Sở Du lịch	Rà soát, lựa chọn điểm du lịch của xã, hướng dẫn quảng bá qua mạng internet	Quý II/2024
			<p>+ Chỉ tiêu 13.8. Có mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (kinh tế, văn hoá, môi trường), chưa đạt</p>	Chi cục Phát triển nông thôn	Rà soát, hỗ trợ thực hiện mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả	Quý II/2024
			<p>-Tiêu chí 16. Tiếp cận pháp luật, chỉ tiêu 16.1. Có mô hình điển hình về phổ biến, giao dịch pháp luật, hòa giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả được công nhận, xã chưa đạt</p>	Sở Tư pháp	Rà soát hoàn thiện xây dựng 01 mô hình giao dịch pháp luật được công nhận	Quý II/2024
		<p>-Tiêu chí 17. Môi trường và an toàn thực phẩm,</p> <p>+ Chỉ tiêu 17.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy định (≥ 25% từ hệ thống cấp nước tập trung), xã chưa đạt</p>	<p>-Tiêu chí 17. Môi trường</p>	Chi cục Thủy lợi	Rà soát hệ thống cấp nước sạch tại địa phương để có phương án đầu tư xây mới/nâng cấp/bảo dưỡng phù hợp, vận động người dân đăng ký sử dụng nước sạch	Quý III/2024
		<p>+ Chỉ tiêu 17.3. Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn, không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung, xã chưa đạt</p>	<p>+ Chỉ tiêu 17.1. Khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ thuật vệ bảo vệ môi trường, Chưa đạt</p>	Sở Tài nguyên và Môi trường		
		<p>+ Chỉ tiêu 17.11. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn, xã đạt 15%, yêu cầu 30%</p>	<p>+ Chỉ tiêu 17.10. Tỷ lệ sử dụng hình thức hòa tan, xã đạt 0%, yêu cầu 5%</p>	Sở Tài nguyên và Môi trường	Vận động người dân tuân thủ, thực hiện theo quy định và sử dụng hình thức hòa tan	Quý IV/2024
			<p>-Tiêu chí 18. Chất lượng môi trường sống</p> <p>18.1 Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung (≥ 50%)</p>	Chi cục Thủy lợi	Đẩy mạnh vận động Nhân dân đăng ký dùng nước	
11	Cam Hải Đông NTM đạt 16/19 TC, 03 TC chưa đạt gồm: 1, 10, 13; NTM NC đạt 12/19 TC, 07 TC chưa đạt gồm: 1, 6, 8	-Tiêu chí 1. Quy hoạch. Xã Chưa đạt	<p>Tiêu chí 1. Quy hoạch. Xã chưa đạt</p>	Sở Xây dựng	Đẩy nhanh tiến độ phê duyệt cấp có thẩm quyền	Quý II/2024
			<p>-Tiêu chí 6. Văn hóa, chỉ tiêu 6.1. Có lập đất các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng, các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên, xã chưa đạt</p>	Sở Văn hóa và Thể thao	+Lắp đặt bổ sung dụng cụ thể thao tại các điểm công cộng	Quý II/2024
			<p>-Tiêu chí 8. Thông tin và truyền thông, Chỉ tiêu 8.5. Có mạng wifi miễn phí ở các điểm công cộng (khu vực trung tâm xã, nơi sinh hoạt cộng đồng, điểm du lịch công đồng,...), xã chưa đạt</p>	Sở Thông tin và Truyền thông	+ Lắp đặt mới duy trì hoạt động hệ thống wifi nơi công cộng	Quý III/2024

Stt	Địa phương	Các tiêu chí NTM chưa đạt	Các tiêu chí NTM đang cao chưa đạt	Cơ quan phụ trách theo dõi, hướng dẫn, thẩm định	Giải pháp	Dự kiến thời gian đạt chuẩn
10, 11, 13, 16		<p>-Tiêu chí 10. Thu nhập, xã đạt 42 triệu đồng/người/năm, chưa đạt 53 triệu đồng/người/năm</p> <p>-Tiêu chí 13. Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn</p>	<p>-Tiêu chí 10. Thu nhập, xã đạt 42 triệu đồng/người/năm, chưa đạt 64 triệu đồng/người/năm</p> <p>-Tiêu chí 11. Nghèo đa chiều, xã đạt 1,23%, yêu cầu dưới 3%</p> <p>-Tiêu chí 13. Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn</p>	<p>Cục Thống kê</p> <p>Sở Lao động Thương binh và Xã hội</p>	<p>+ Giải quyết việc làm cho người lao động</p> <p>+ Nâng cao năng suất cây trồng, vật nuôi</p> <p>+ Ra soát danh giá, hỗ trợ nâng cao thu nhập cho người dân</p>	<p>Quý IV/2024</p> <p>Quý III/2024</p>
4		<p>+ Chi tiêu 13.1 Xã có hoạt hợp xã hoạt động hiệu quả và theo đúng quy định của Luật hợp tác xã, xã chưa đạt</p> <p>+ Chi tiêu 13.2 Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực đảm bảo bền vững, xã chưa đạt</p>	<p>+ Chi tiêu 13.1 Hợp tác xã hoạt động hiệu quả và có hợp đồng liên kết theo chuẩn, giá trị ổn định, chưa đạt</p> <p>+ Chi tiêu 13.2 Cơ sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn hoặc tương đương, còn thời hạn, chưa có sản phẩm occop</p>	<p>Chi cục Phát triển nông thôn</p> <p>Chi cục Phát triển nông thôn</p>	<p>+Thành lập, môn HTX</p> <p>+Đang ký sản phẩm tham gia OCOP</p>	<p>Quý II/2024</p> <p>Quý III/2024</p>
		<p>+ Chi tiêu 13.3 Thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương, xã chưa đạt</p>	<p>+ Chi tiêu 13.3 Có mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao, hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu, liên kết chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm, chưa đạt</p>	<p>Sở Khoa học và Công nghệ, Chi cục QLCL, BVTV, Chi cục Phát triển nông thôn</p>	<p>+Xây dựng mô hình liên kết tiêu thụ nông sản địa phương</p>	<p>Quý II/2024</p>
		<p>+ Chi tiêu 13.4 Thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương, xã chưa đạt</p>	<p>+ Chi tiêu 13.4 Ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã, 0 sản phẩm</p> <p>+ Chi tiêu 13.5 Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử, 0%</p> <p>+ Chi tiêu 13.6 Vang nguyên liệu tập trung đòi hỏi nông sản chủ lực của xã được cấp mã vùng, 0 sản phẩm</p> <p>+ Chi tiêu 13.7 Có triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội, chưa đạt</p> <p>+ Chi tiêu 13.8 Có mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (kinh tế, văn hóa, môi trường), chưa đạt</p>	<p>Chi cục QLCL</p> <p>Chi cục Phát triển nông thôn</p> <p>Chi cục BVTV</p> <p>Sở Du lịch</p> <p>Chi cục Phát triển nông thôn</p>	<p>+ Lựa chọn sản phẩm chủ lực, được hiện chuyển đổi số, truy xuất nguồn gốc</p> <p>+Thực địay nguyên dân tham gia kênh thương mại điện tử</p> <p>+Xây dựng mã vùng trồng</p> <p>+Tổ chức quảng bá, giới thiệu hình ảnh của địa phương trên internet.</p> <p>+Hỗ trợ 01 mô hình phát triển kinh tế đa giá trị</p>	<p>Quý II/2024</p> <p>Quý II/2024</p> <p>Quý III/2024</p> <p>Quý II/2024</p> <p>Quý II/2024</p>
C	<p>XÃ ĐANG KÝ ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI KIEU MAU</p> <p>1 Ninh Quang MTM đạt 12/19 TC, 07 TC, chưa đạt 8/13 TS. MTM NC, đạt 11/19 TC, 08 TC, chưa đạt 6, 8/13, 14/13</p>	<p>-Tiêu chí 1. Quy hoạch, Xã chưa đạt</p> <p>-Tiêu chí 2. Giao thông, Chi tiêu 2.4 Tỷ lệ đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm, xã đạt 54,55% (3/5,5 km) yêu cầu 70%</p> <p>-Tiêu chí 5. Trường học, Xã chưa đạt</p> <p>Yêu cầu 100% đạt tiêu chuẩn CSVC tối thiểu, trong đó 25/0% đạt tiêu chuẩn CSVC mức độ 1, xã đạt 33,3% (1/3 trường)</p> <p>-Tiêu chí 6. Cơ sở vật chất văn hóa</p> <p>+ Chi tiêu 6.1 Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã, xã chưa đạt</p> <p>+ Chi tiêu 6.2 Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định, xã chưa đạt</p>	<p>-Tiêu chí 1. Quy hoạch, Xã chưa đạt</p> <p>-Tiêu chí 2. Giao thông</p> <p>+ Chi tiêu 2.4 Tỷ lệ đường trục chính nội đồng được cứng hóa đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hóa, xã đạt 54,55% (3/5,5 km) yêu cầu 80%</p> <p>-Tiêu chí 5. Trường học</p> <p>+ Chi tiêu 5.1 Tỷ lệ trường học các cấp (mầm non, tiểu học, THCS, hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 và có ít nhất 01 trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2, yêu cầu 100%, xã đạt 33,3%, 1/3 trường. Không có trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2</p> <p>-Tiêu chí 6. Văn hóa</p> <p>+ Chi tiêu 6.1 Có lập địa các dụng cụ thể dục thể thao người trí 6 điểm công cộng, các hội hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên, xã chưa đạt</p>	<p>Sở Xây dựng</p> <p>Sở Giáo dục và Đào tạo</p> <p>Sở Văn hóa và Thể thao</p>	<p>-Đề xuất đầu tư các công trình đường nội đồng để đảm bảo đạt chuẩn</p> <p>-Đề xuất hỗ trợ các công trình trường học để đảm bảo đạt chuẩn</p> <p>-Đề xuất đầu tư các hạng mục của Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã để đạt chuẩn</p>	<p>Quý II/2024</p> <p>Quý II/2024</p> <p>Quý III/2024</p> <p>Quý II/2024</p>
		<p>-Tiêu chí 8. Thương mại và truyền thông, chi tiêu 8.4 Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế - xã hội và tổ chức lấy ý kiến sơ hỏi hàng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới, Chưa đạt. Tỷ lệ hồ sơ truy xuất trên tổng số hồ sơ giải quyết TTTC của xã năm 2023 là 19,8% (4492/268 hồ sơ), chưa đạt tối thiểu 50%</p>	<p>-Tiêu chí 8. Thương mại và truyền thông, chi tiêu 8.4. Cơ ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế - xã hội và tổ chức lấy ý kiến sơ hỏi hàng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới, Chưa đạt. Tỷ lệ hồ sơ truy xuất trên tổng số hồ sơ giải quyết TTTC của xã năm 2023 là 19,8% (4492/268 hồ sơ), chưa đạt tối thiểu 50%</p>	<p>Sở Thương mại và Truyền thông</p>	<p>Tăng cường công tác chỉ đạo, tuyên truyền, hướng dẫn công dân về nội bộ sơ TTTC trực tuyến</p>	<p>Quý II/2024</p>
		<p>-Tiêu chí 13. Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn</p> <p>+ Chi tiêu 13.3 Thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương, xã chưa đạt, đang trên khâu thực hiện</p> <p>+ Chi tiêu 13.5 Có tổ khuyến nông công đồng hoặc đồng hiệu quả, xã chưa đạt</p>	<p>-Tiêu chí 13. Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn</p> <p>+ Chi tiêu 13.2 Cơ sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn hoặc tương đương còn thời hạn, sản phẩm occp hết hạn chưa nhận.</p> <p>+ Chi tiêu 13.4 Ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã, 0 sản phẩm</p>	<p>Sở Khoa học và Công nghệ, Chi cục QLCL, BVTV, Chi cục Phát triển nông thôn</p> <p>Trung tâm Khuyến nông, Chi cục QLCL</p>	<p>- Sản phẩm Cao Ngoc Quang đã hết hạn chứng nhận OCOP 3 năm 2024 sẽ tiếp tục hỗ trợ sản phẩm Cao Ngoc Quang tham gia Chương trình OCOP</p> <p>-Đã ra soát và đang chờ cấp kinh phí để thực hiện về chứng nhận VietGAP và truy xuất nguồn gốc</p> <p>-Thành lập Tổ khuyến nông công đồng và phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các hoạt động từ vấn, tập huấn, chuyển giao kiến thức kỹ thuật trong nông nghiệp</p>	<p>Quý II/2024</p>

Stt	Địa phương	Các tiêu chí NTM chưa đạt	Các tiêu chí NTM sáng cao chưa đạt	Cơ quan phụ trách theo dõi, hướng dẫn, nhằm định	Giới thiệu	Đợt kiến nghị gần đạt chuẩn	
		<p>Các tiêu chí NTM chưa đạt</p> <p>- Tiêu chí 15, Y tế + Chỉ tiêu 15.4 Tỷ lệ dân số có số khám chữa bệnh điện tử, xã đạt 0%, yêu cầu 50%</p>	<p>Các tiêu chí NTM sáng cao chưa đạt</p> <p>+ Chỉ tiêu 13.6, Vang nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã được cấp mã vùng, 0 sản phẩm</p> <p>- Tiêu chí 14, Y tế, Chỉ tiêu 14.4 Tỷ lệ dân số có số khám chữa bệnh điện tử, yêu cầu 70%, xã đạt 0%</p> <p>- Tiêu chí 15, Hành chính công, chỉ tiêu 15.3 Giải quyết các thủ tục hành chính dân báo đang quy định và không để xảy ra khiếu nại vượt cấp, Chưa đạt Chỉ số đánh giá chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công xếp loại T Bình, chưa đạt loại Tả theo yêu cầu</p>	<p>Cơ quan phụ trách theo dõi, hướng dẫn, nhằm định</p> <p>Chi cục BVTV</p> <p>Sở Y tế</p> <p>Văn phòng UBND tỉnh</p>	<p>Giới thiệu</p> <p>- Sau khi được cấp chứng nhận VietGAP sẽ hoàn chỉnh hồ sơ đề nghị cấp mã vùng trồng.</p> <p>Trung tâm y tế thị xã, Trạm Y tế triển khai hệ thống hồ sơ số sức khỏe điện tử</p>	<p>Tiếp tục triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ về cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính và theo hướng dẫn của các cơ quan chuyên môn để nâng cao kết quả chỉ số</p>	<p>Quy III/2024</p> <p>Quy III/2024</p>

Số Dự planning	Cục đầu dự NTM được đầu tư	Cơ thể chỉ NTM đang cam chưa đầu tư	Cơ quan phụ trách được đầu tư, hướng dẫn, thẩm định	Giới pháp	Thời hạn giải quyết
<p>1. Nhóm dự đầu tư 1/2024</p> <p>- Dự án 1: Xây dựng hệ thống tưới tiêu hiện đại cho vùng sản xuất nông nghiệp tại xã Xuân Hòa, huyện Đông Hưng.</p> <p>- Dự án 2: Xây dựng hệ thống thoát nước mưa tại thị trấn Đông Hưng.</p> <p>- Dự án 3: Xây dựng hệ thống chiếu sáng công cộng tại các khu vực nông thôn.</p> <p>- Dự án 4: Xây dựng hệ thống xử lý rác thải sinh hoạt tại xã Xuân Hòa.</p> <p>- Dự án 5: Xây dựng hệ thống phòng chống thiên tai tại xã Xuân Hòa.</p>	<p>- Dự án 1: Xây dựng hệ thống tưới tiêu hiện đại cho vùng sản xuất nông nghiệp tại xã Xuân Hòa, huyện Đông Hưng.</p> <p>- Dự án 2: Xây dựng hệ thống thoát nước mưa tại thị trấn Đông Hưng.</p> <p>- Dự án 3: Xây dựng hệ thống chiếu sáng công cộng tại các khu vực nông thôn.</p> <p>- Dự án 4: Xây dựng hệ thống xử lý rác thải sinh hoạt tại xã Xuân Hòa.</p> <p>- Dự án 5: Xây dựng hệ thống phòng chống thiên tai tại xã Xuân Hòa.</p>	<p>Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn</p> <p>Sở Kế hoạch và Đầu tư</p> <p>Sở Văn hóa và Thể thao</p>	<p>Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn</p> <p>Sở Kế hoạch và Đầu tư</p> <p>Sở Văn hóa và Thể thao</p>	<p>Đầu tư xây dựng hạ tầng nông thôn mới.</p> <p>Đầu tư xây dựng hạ tầng nông thôn mới.</p> <p>Đầu tư xây dựng hạ tầng nông thôn mới.</p>	<p>Quý II năm 2025</p> <p>Quý III năm 2025</p> <p>Quý II năm 2025</p>
<p>2. Nhóm dự đầu tư 2/2024</p> <p>- Dự án 6: Xây dựng hệ thống đường giao thông nông thôn tại xã Xuân Hòa.</p> <p>- Dự án 7: Xây dựng hệ thống chiếu sáng công cộng tại các khu vực nông thôn.</p> <p>- Dự án 8: Xây dựng hệ thống xử lý rác thải sinh hoạt tại xã Xuân Hòa.</p> <p>- Dự án 9: Xây dựng hệ thống phòng chống thiên tai tại xã Xuân Hòa.</p> <p>- Dự án 10: Xây dựng hệ thống chiếu sáng công cộng tại các khu vực nông thôn.</p>	<p>- Dự án 6: Xây dựng hệ thống đường giao thông nông thôn tại xã Xuân Hòa.</p> <p>- Dự án 7: Xây dựng hệ thống chiếu sáng công cộng tại các khu vực nông thôn.</p> <p>- Dự án 8: Xây dựng hệ thống xử lý rác thải sinh hoạt tại xã Xuân Hòa.</p> <p>- Dự án 9: Xây dựng hệ thống phòng chống thiên tai tại xã Xuân Hòa.</p> <p>- Dự án 10: Xây dựng hệ thống chiếu sáng công cộng tại các khu vực nông thôn.</p>	<p>Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn</p> <p>Sở Kế hoạch và Đầu tư</p> <p>Sở Văn hóa và Thể thao</p>	<p>Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn</p> <p>Sở Kế hoạch và Đầu tư</p> <p>Sở Văn hóa và Thể thao</p>	<p>Đầu tư xây dựng hạ tầng nông thôn mới.</p> <p>Đầu tư xây dựng hạ tầng nông thôn mới.</p> <p>Đầu tư xây dựng hạ tầng nông thôn mới.</p>	<p>Quý II năm 2025</p> <p>Quý III năm 2025</p> <p>Quý II năm 2025</p>
<p>3. Nhóm dự đầu tư 3/2024</p> <p>- Dự án 11: Xây dựng hệ thống đường giao thông nông thôn tại xã Xuân Hòa.</p> <p>- Dự án 12: Xây dựng hệ thống chiếu sáng công cộng tại các khu vực nông thôn.</p> <p>- Dự án 13: Xây dựng hệ thống xử lý rác thải sinh hoạt tại xã Xuân Hòa.</p> <p>- Dự án 14: Xây dựng hệ thống phòng chống thiên tai tại xã Xuân Hòa.</p> <p>- Dự án 15: Xây dựng hệ thống chiếu sáng công cộng tại các khu vực nông thôn.</p>	<p>- Dự án 11: Xây dựng hệ thống đường giao thông nông thôn tại xã Xuân Hòa.</p> <p>- Dự án 12: Xây dựng hệ thống chiếu sáng công cộng tại các khu vực nông thôn.</p> <p>- Dự án 13: Xây dựng hệ thống xử lý rác thải sinh hoạt tại xã Xuân Hòa.</p> <p>- Dự án 14: Xây dựng hệ thống phòng chống thiên tai tại xã Xuân Hòa.</p> <p>- Dự án 15: Xây dựng hệ thống chiếu sáng công cộng tại các khu vực nông thôn.</p>	<p>Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn</p> <p>Sở Kế hoạch và Đầu tư</p> <p>Sở Văn hóa và Thể thao</p>	<p>Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn</p> <p>Sở Kế hoạch và Đầu tư</p> <p>Sở Văn hóa và Thể thao</p>	<p>Đầu tư xây dựng hạ tầng nông thôn mới.</p> <p>Đầu tư xây dựng hạ tầng nông thôn mới.</p> <p>Đầu tư xây dựng hạ tầng nông thôn mới.</p>	<p>Quý II năm 2025</p> <p>Quý III năm 2025</p> <p>Quý II năm 2025</p>
<p>4. Nhóm dự đầu tư 4/2024</p> <p>- Dự án 16: Xây dựng hệ thống đường giao thông nông thôn tại xã Xuân Hòa.</p> <p>- Dự án 17: Xây dựng hệ thống chiếu sáng công cộng tại các khu vực nông thôn.</p> <p>- Dự án 18: Xây dựng hệ thống xử lý rác thải sinh hoạt tại xã Xuân Hòa.</p> <p>- Dự án 19: Xây dựng hệ thống phòng chống thiên tai tại xã Xuân Hòa.</p> <p>- Dự án 20: Xây dựng hệ thống chiếu sáng công cộng tại các khu vực nông thôn.</p>	<p>- Dự án 16: Xây dựng hệ thống đường giao thông nông thôn tại xã Xuân Hòa.</p> <p>- Dự án 17: Xây dựng hệ thống chiếu sáng công cộng tại các khu vực nông thôn.</p> <p>- Dự án 18: Xây dựng hệ thống xử lý rác thải sinh hoạt tại xã Xuân Hòa.</p> <p>- Dự án 19: Xây dựng hệ thống phòng chống thiên tai tại xã Xuân Hòa.</p> <p>- Dự án 20: Xây dựng hệ thống chiếu sáng công cộng tại các khu vực nông thôn.</p>	<p>Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn</p> <p>Sở Kế hoạch và Đầu tư</p> <p>Sở Văn hóa và Thể thao</p>	<p>Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn</p> <p>Sở Kế hoạch và Đầu tư</p> <p>Sở Văn hóa và Thể thao</p>	<p>Đầu tư xây dựng hạ tầng nông thôn mới.</p> <p>Đầu tư xây dựng hạ tầng nông thôn mới.</p> <p>Đầu tư xây dựng hạ tầng nông thôn mới.</p>	<p>Quý II năm 2025</p> <p>Quý III năm 2025</p> <p>Quý II năm 2025</p>
<p>5. Nhóm dự đầu tư 5/2024</p> <p>- Dự án 21: Xây dựng hệ thống đường giao thông nông thôn tại xã Xuân Hòa.</p> <p>- Dự án 22: Xây dựng hệ thống chiếu sáng công cộng tại các khu vực nông thôn.</p> <p>- Dự án 23: Xây dựng hệ thống xử lý rác thải sinh hoạt tại xã Xuân Hòa.</p> <p>- Dự án 24: Xây dựng hệ thống phòng chống thiên tai tại xã Xuân Hòa.</p> <p>- Dự án 25: Xây dựng hệ thống chiếu sáng công cộng tại các khu vực nông thôn.</p>	<p>- Dự án 21: Xây dựng hệ thống đường giao thông nông thôn tại xã Xuân Hòa.</p> <p>- Dự án 22: Xây dựng hệ thống chiếu sáng công cộng tại các khu vực nông thôn.</p> <p>- Dự án 23: Xây dựng hệ thống xử lý rác thải sinh hoạt tại xã Xuân Hòa.</p> <p>- Dự án 24: Xây dựng hệ thống phòng chống thiên tai tại xã Xuân Hòa.</p> <p>- Dự án 25: Xây dựng hệ thống chiếu sáng công cộng tại các khu vực nông thôn.</p>	<p>Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn</p> <p>Sở Kế hoạch và Đầu tư</p> <p>Sở Văn hóa và Thể thao</p>	<p>Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn</p> <p>Sở Kế hoạch và Đầu tư</p> <p>Sở Văn hóa và Thể thao</p>	<p>Đầu tư xây dựng hạ tầng nông thôn mới.</p> <p>Đầu tư xây dựng hạ tầng nông thôn mới.</p> <p>Đầu tư xây dựng hạ tầng nông thôn mới.</p>	<p>Quý II năm 2025</p> <p>Quý III năm 2025</p> <p>Quý II năm 2025</p>

Sri	Đài phun nước								
	Chức năng của NTM được đưa								
	<ul style="list-style-type: none"> - Theo chi 10: thu nhập và dự 47 triệu đồng/quan năm. Chi trả dự 53 triệu đồng/quan năm - Theo chi 13: 70 triệu đồng năm và phải trả một phần chi phí chi trả 								
		<ul style="list-style-type: none"> - Chi trả chi 10: thu nhập và dự 47 triệu đồng/quan năm. Chi trả dự 53 triệu đồng/quan năm - Chi trả chi 13: 70 triệu đồng năm và phải trả một phần chi phí chi trả 							
4	Cán bộ								
	<ul style="list-style-type: none"> - Theo chi 12: 1.5 triệu đồng năm và phải trả một phần chi phí chi trả - Theo chi 13: 1.5 triệu đồng năm và phải trả một phần chi phí chi trả - Theo chi 14: 1.5 triệu đồng năm và phải trả một phần chi phí chi trả - Theo chi 15: 1.5 triệu đồng năm và phải trả một phần chi phí chi trả - Theo chi 16: 1.5 triệu đồng năm và phải trả một phần chi phí chi trả - Theo chi 17: 1.5 triệu đồng năm và phải trả một phần chi phí chi trả - Theo chi 18: 1.5 triệu đồng năm và phải trả một phần chi phí chi trả - Theo chi 19: 1.5 triệu đồng năm và phải trả một phần chi phí chi trả 								
5	Cán bộ								
	<ul style="list-style-type: none"> - Theo chi 12: 1.5 triệu đồng năm và phải trả một phần chi phí chi trả - Theo chi 13: 1.5 triệu đồng năm và phải trả một phần chi phí chi trả - Theo chi 14: 1.5 triệu đồng năm và phải trả một phần chi phí chi trả - Theo chi 15: 1.5 triệu đồng năm và phải trả một phần chi phí chi trả - Theo chi 16: 1.5 triệu đồng năm và phải trả một phần chi phí chi trả - Theo chi 17: 1.5 triệu đồng năm và phải trả một phần chi phí chi trả - Theo chi 18: 1.5 triệu đồng năm và phải trả một phần chi phí chi trả - Theo chi 19: 1.5 triệu đồng năm và phải trả một phần chi phí chi trả 								
6	Cán bộ								
	<ul style="list-style-type: none"> - Theo chi 12: 1.5 triệu đồng năm và phải trả một phần chi phí chi trả - Theo chi 13: 1.5 triệu đồng năm và phải trả một phần chi phí chi trả - Theo chi 14: 1.5 triệu đồng năm và phải trả một phần chi phí chi trả - Theo chi 15: 1.5 triệu đồng năm và phải trả một phần chi phí chi trả - Theo chi 16: 1.5 triệu đồng năm và phải trả một phần chi phí chi trả - Theo chi 17: 1.5 triệu đồng năm và phải trả một phần chi phí chi trả - Theo chi 18: 1.5 triệu đồng năm và phải trả một phần chi phí chi trả - Theo chi 19: 1.5 triệu đồng năm và phải trả một phần chi phí chi trả 								

STT	Địa phương	Cơ quan chỉ đạo, chỉ đạo	Cơ quan phối hợp, theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra	Nội dung	Ngày khởi đầu dự kiến
		Chi cục ATVN an ninh của thành phố	Chi cục ATVN an ninh của thành phố	<p>- Theo chỉ 10. Theo dõi, và báo cáo về tình hình thực hiện.</p>	
		Chi cục ATVN an ninh của thành phố	Chi cục ATVN an ninh của thành phố	<p>- Theo chỉ 11. Theo dõi, và báo cáo về tình hình thực hiện.</p>	
		Chi cục ATVN an ninh của thành phố	Chi cục ATVN an ninh của thành phố	<p>- Theo chỉ 12. Theo dõi, và báo cáo về tình hình thực hiện.</p>	
		Chi cục ATVN an ninh của thành phố	Chi cục ATVN an ninh của thành phố	<p>- Theo chỉ 13. Theo dõi, và báo cáo về tình hình thực hiện.</p>	
		Chi cục ATVN an ninh của thành phố	Chi cục ATVN an ninh của thành phố	<p>- Theo chỉ 14. Theo dõi, và báo cáo về tình hình thực hiện.</p>	
		Chi cục ATVN an ninh của thành phố	Chi cục ATVN an ninh của thành phố	<p>- Theo chỉ 15. Theo dõi, và báo cáo về tình hình thực hiện.</p>	
		Chi cục ATVN an ninh của thành phố	Chi cục ATVN an ninh của thành phố	<p>- Theo chỉ 16. Theo dõi, và báo cáo về tình hình thực hiện.</p>	

STT	Dự phòng	Cơ sở pháp lý	Cả phần dự trữ và dự phòng	Dự kiến thời gian dự kiến
-----	----------	---------------	----------------------------	---------------------------

Điều 15. Hàng động công do bên 15.1. Các phần của thực tài chính được mua bằng quyền sở hữu và không có sự ra thích tạo vốn của cả hai bên.

Điều 16. Tập thể pháp luật, các văn 16.1. Các nội dung được liệt kê dưới đây, gồm: pháp luật, luật pháp và các nội dung khác quy định công nhân và chủ sở hữu.

Điều 17. Một trong các văn bản pháp luật.

Điều 18. Tập thể pháp luật, các văn 18.1. Các nội dung được liệt kê dưới đây, gồm: pháp luật, luật pháp và các nội dung khác quy định công nhân và chủ sở hữu.

Điều 19. Các nội dung khác quy định và cơ sở của luật pháp khác được lập ra để áp dụng và các nội dung khác.

Điều 20. Các nội dung khác quy định và cơ sở của luật pháp khác được lập ra để áp dụng và các nội dung khác.

Điều 21. Các nội dung khác quy định và cơ sở của luật pháp khác được lập ra để áp dụng và các nội dung khác.

Điều 22. Các nội dung khác quy định và cơ sở của luật pháp khác được lập ra để áp dụng và các nội dung khác.

Điều 23. Các nội dung khác quy định và cơ sở của luật pháp khác được lập ra để áp dụng và các nội dung khác.

Điều 24. Các nội dung khác quy định và cơ sở của luật pháp khác được lập ra để áp dụng và các nội dung khác.

Điều 25. Các nội dung khác quy định và cơ sở của luật pháp khác được lập ra để áp dụng và các nội dung khác.

Điều 26. Các nội dung khác quy định và cơ sở của luật pháp khác được lập ra để áp dụng và các nội dung khác.

Điều 27. Các nội dung khác quy định và cơ sở của luật pháp khác được lập ra để áp dụng và các nội dung khác.

Điều 28. Các nội dung khác quy định và cơ sở của luật pháp khác được lập ra để áp dụng và các nội dung khác.

Điều 29. Các nội dung khác quy định và cơ sở của luật pháp khác được lập ra để áp dụng và các nội dung khác.

Điều 30. Các nội dung khác quy định và cơ sở của luật pháp khác được lập ra để áp dụng và các nội dung khác.

Điều 31. Các nội dung khác quy định và cơ sở của luật pháp khác được lập ra để áp dụng và các nội dung khác.

Điều 32. Các nội dung khác quy định và cơ sở của luật pháp khác được lập ra để áp dụng và các nội dung khác.

Điều 33. Các nội dung khác quy định và cơ sở của luật pháp khác được lập ra để áp dụng và các nội dung khác.

STT	Đợt phóng	Các tiêu chí NTM được đặt	Các tiêu chí NTM được tạo ra	Cơ quan phát triển theo tiêu chí	Giới thiệu	Ngày thực hiện
1	Vườn rau NTM 1 17/12/2021 18/12/2021 19/12/2021 20/12/2021 21/12/2021 22/12/2021 23/12/2021 24/12/2021 25/12/2021 26/12/2021 27/12/2021 28/12/2021 29/12/2021 30/12/2021 31/12/2021	Các tiêu chí NTM được đặt	Các tiêu chí NTM được tạo ra	Cơ quan phát triển theo tiêu chí	Giới thiệu	Ngày thực hiện
2	Nhóm Nông NTM 2 18/12/2021 19/12/2021 20/12/2021 21/12/2021 22/12/2021 23/12/2021 24/12/2021 25/12/2021 26/12/2021 27/12/2021 28/12/2021 29/12/2021 30/12/2021 31/12/2021	Các tiêu chí NTM được đặt	Các tiêu chí NTM được tạo ra	Cơ quan phát triển theo tiêu chí	Giới thiệu	Ngày thực hiện
3	Vườn rau NTM 3 18/12/2021 19/12/2021 20/12/2021 21/12/2021 22/12/2021 23/12/2021 24/12/2021 25/12/2021 26/12/2021 27/12/2021 28/12/2021 29/12/2021 30/12/2021 31/12/2021	Các tiêu chí NTM được đặt	Các tiêu chí NTM được tạo ra	Cơ quan phát triển theo tiêu chí	Giới thiệu	Ngày thực hiện
4	Nhóm Nông NTM 4 18/12/2021 19/12/2021 20/12/2021 21/12/2021 22/12/2021 23/12/2021 24/12/2021 25/12/2021 26/12/2021 27/12/2021 28/12/2021 29/12/2021 30/12/2021 31/12/2021	Các tiêu chí NTM được đặt	Các tiêu chí NTM được tạo ra	Cơ quan phát triển theo tiêu chí	Giới thiệu	Ngày thực hiện
5	Nhóm Nông NTM 5 18/12/2021 19/12/2021 20/12/2021 21/12/2021 22/12/2021 23/12/2021 24/12/2021 25/12/2021 26/12/2021 27/12/2021 28/12/2021 29/12/2021 30/12/2021 31/12/2021	Các tiêu chí NTM được đặt	Các tiêu chí NTM được tạo ra	Cơ quan phát triển theo tiêu chí	Giới thiệu	Ngày thực hiện
6	Nhóm Nông NTM 6 18/12/2021 19/12/2021 20/12/2021 21/12/2021 22/12/2021 23/12/2021 24/12/2021 25/12/2021 26/12/2021 27/12/2021 28/12/2021 29/12/2021 30/12/2021 31/12/2021	Các tiêu chí NTM được đặt	Các tiêu chí NTM được tạo ra	Cơ quan phát triển theo tiêu chí	Giới thiệu	Ngày thực hiện

STT	Tên phòng	Tên tiêu chí VTXM chi trả chi phí	Tên tiêu chí VTXM chi trả chi phí	Tên tiêu chí VTXM chi trả chi phí
1	Ban Quản lý	Chi trả chi phí vận hành	Chi trả chi phí vận hành	Chi trả chi phí vận hành
2	Ban Quản lý	Chi trả chi phí vận hành	Chi trả chi phí vận hành	Chi trả chi phí vận hành
3	Ban Quản lý	Chi trả chi phí vận hành	Chi trả chi phí vận hành	Chi trả chi phí vận hành
4	Ban Quản lý	Chi trả chi phí vận hành	Chi trả chi phí vận hành	Chi trả chi phí vận hành
5	Ban Quản lý	Chi trả chi phí vận hành	Chi trả chi phí vận hành	Chi trả chi phí vận hành
6	Ban Quản lý	Chi trả chi phí vận hành	Chi trả chi phí vận hành	Chi trả chi phí vận hành
7	Ban Quản lý	Chi trả chi phí vận hành	Chi trả chi phí vận hành	Chi trả chi phí vận hành
8	Ban Quản lý	Chi trả chi phí vận hành	Chi trả chi phí vận hành	Chi trả chi phí vận hành

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN ĐẠT CHUẨN XÃ NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU
(Kèm theo Kế hoạch số 2350/KH-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2024 của UBND tỉnh)

Stt	Địa phương	Tiêu chí	Cơ quan phụ trách	Giải pháp	Thời gian đạt chuẩn
1	Xã Vạn Phú	I. Các nội dung bắt buộc			
		1. Thu nhập: Yêu cầu thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn xã: Năm 2024 ≥ 66 triệu đồng/người/năm; năm 2025 ≥ 70,4 triệu đồng/người/năm	Cục Thống kê	- UBND xã Vạn Phú tăng cường vận động, hướng dẫn người dân ứng dụng khoa học kỹ thuật và sản xuất nâng cao năng suất sản lượng, phát triển sản xuất kinh doanh, nâng cao thu nhập của người dân. - Cục Thống kê hướng dẫn Chi cục Thống kê Vạn Ninh và UBND xã Vạn Phú điều tra thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn xã làm căn cứ đánh giá tiêu chí	Quý IV/2024
		2. Mô hình thôn thông minh: Xã Vạn Phú lựa chọn mô hình "Hạ tầng số" - Hạ tầng kết nối Internet, xã chưa đạt nội dung Tỷ lệ đáp ứng đường thuê bao cáp quang kết nối Internet trên số hộ dân của thôn đạt ≥ 50% - Sử dụng thiết bị kết nối Internet	Sở Thông tin và Truyền thông	UBND xã Vạn Phú phối hợp với các đơn vị viễn thông trên địa bàn tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân đăng ký, lắp đặt Internet cáp quang để đạt chỉ tiêu này theo quy định.	Quý IV/2024
		II. Nội dung tự chọn: Xã Vạn Phú lựa chọn xây dựng Nông thôn mới kiểu mẫu trên lĩnh vực giáo dục	Sở Giáo dục và Đào tạo	Đầu tư Trường THCS Mê Linh đạt chuẩn quốc gia mức độ 2; triển khai các nội dung trọng tâm để đạt chuẩn theo yêu cầu của tiêu chí nông thôn mới kiểu mẫu lĩnh vực giáo dục.	Quý II/2025
2	Xã Ninh Quang	I. Các nội dung bắt buộc			
		1. Thu nhập: Thu nhập bình quân đầu người năm 2024: ≥ 66 triệu đồng/người	- Chi cục Thống kê - Các cơ quan, đơn vị khác có liên quan	Triển khai các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất; tăng cường công tác đào tạo nghề. Phối hợp trong công tác tuyển dụng việc làm. Thực hiện điều tra thu nhập trong năm 2024	Quý 2/2024
		2. Mô hình thôn thông minh: Xã lựa chọn mô hình Kết nối xã hội. Chưa có diễn đàn chia sẻ, trao đổi kinh nghiệm giữa các thôn/xã, người dân trên nền tảng số	- Phòng Văn hóa và Thông tin	Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng xã trong việc hỗ trợ, hướng dẫn người dân trong xây dựng NTM và chuyển đổi số. Triển khai tạo lập nhóm chia sẻ, trao đổi kinh nghiệm trên các nền tảng mạng xã hội (Zalo)	Quý 2/2024
		II. Nội dung tự chọn: xã chọn 02 lĩnh vực			
		1. Lĩnh vực Giáo dục: chưa có trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2, yêu cầu ít nhất 01 trường; Có 01 mô hình giáo dục thể chất, yêu cầu ≥ 02 mô hình	- Phòng Giáo dục và Đào tạo - Các đơn vị trường học trên địa bàn xã	Đề xuất đầu tư công trình trường học để đảm bảo đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2; Thành lập thêm ít nhất 01 mô hình giáo dục thể chất tại các trường học trên địa bàn.	Quý 2/2024
2. Lĩnh vực An ninh trật tự: Đạt	- Công an xã Ninh Quang - Công an thị xã Ninh Hòa	Tiếp tục triển khai có hiệu quả các mô hình về phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội. Tăng cường công tác tuyên truyền người dân chấp hành các quy định của pháp luật. Duy trì, đảm bảo tình hình an ninh trật tự ổn định. Xây dựng, củng cố lực lượng Công an xã trong sạch vững mạnh. Thực hiện tốt phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc	Quý 2/2024		
		I. Nội dung bắt buộc			

Stt	Địa phương	Tiêu chí	Cơ quan phụ trách	Giải pháp	Thời gian đạt chuẩn
3	Xã Ninh Đông	1. Thu nhập: Thu nhập bình quân đầu người năm 2025: $\geq 70,4$ triệu đồng/người	- Chi cục Thống kê - Các cơ quan, đơn vị khác có liên quan	Triển khai các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất; tăng cường công tác đào tạo nghề. Phối hợp trong công tác tuyển dụng việc làm. Thực hiện điều tra thu nhập trong năm 2025	Quý 2/2025
		2. Mô hình thôn thông minh: Xã lựa chọn mô hình Hạ tầng số. Đạt	- Phòng Văn hóa và Thông tin - Các đơn vị có liên quan	Phối hợp, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp viễn thông cung cấp dịch vụ Internet rộng rãi trên địa bàn xã.	Quý 2/2025
		II. Nội dung tự chọn			
		Lĩnh vực Tổ chức sản xuất: Có ≥ 2 sản phẩm sản phẩm được xếp hạng đạt chuẩn OCOP từ 3 còn hiệu lực, xã có 01 sản phẩm, chưa đạt.	- Phòng Kinh tế - Các cơ quan, đơn vị khác có liên quan	Vận động và tạo điều kiện cho các cơ sở (HTX Nông nghiệp Ninh Đông, HTX sản xuất rau an toàn Ninh Đông,...) tiếp tục đăng ký sản phẩm tham gia Chương trình OCOP năm 2024-2025	Quý 2/2025
4	Xã Vĩnh Phương	I. Nội dung bắt buộc			
		1. Thu nhập: Thu nhập đạt từ 70,4 triệu đồng/người/năm		Hỗ trợ phát triển sản xuất, tạo công ăn việc làm, giảm nghèo, cho vay vốn phát triển mở rộng sản xuất đảm bảo thu nhập bình quân đầu người/năm đạt 70,4 triệu đồng/người/năm vào năm 2025	Quý III năm 2025
		2. Mô hình thông minh: Hạ tầng số		UBND thành phố chỉ đạo Phòng văn hóa và Thông tin; UBND xã Vĩnh Phương xây dựng Kế hoạch đảm bảo đạt mô hình an ninh trật tự/Chuyển đổi số theo Quyết định 3525/QĐ-UBND	Quý III năm 2025
		II. Nội dung tự chọn			
		Lĩnh vực An ninh trật tự hoặc chuyển đổi số		UBND thành phố chỉ đạo Phòng văn hóa và Thông tin; Công an thành phố, UBND xã Vĩnh Phương xây dựng Kế hoạch đảm bảo đạt mô hình an ninh trật tự/Chuyển đổi số theo Quyết định 3525/QĐ-UBND	Quý III năm 2025
		I. Nội dung bắt buộc			

Stt	Địa phương	Tiêu chí	Cơ quan phụ trách	Giải pháp	Thời gian đạt chuẩn	
5	Xã Cam Hải Tây	1. Thu nhập: Thu nhập đạt từ 70,4 triệu đồng/người/năm		+ Hỗ trợ phát triển sản xuất; + Đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho người lao động. + Nâng cao năng xuất cây trồng, vật nuôi. + Thực hiện các chính sách phát triển kinh tế - an sinh xã hội	Quý III năm 2025	
		2. Mô hình thông minh: Hạ tầng số, Kết nối xã hội		Tuyên truyền, vận động người dân sử dụng thiết bị thông minh, các gói internet cáp quang; lắp đặt mới cơ sở vật chất internet; Thành lập và đi vào hoạt động nhóm hỗ trợ chuyển đổi số; Xây dựng tổ chức triển khai các diễn đàn.	Quý III năm 2025	
		II. Nội dung tự chọn				
		1. Lĩnh vực Tổ chức sản xuất		Tổ chức triển khai xây dựng các hợp đồng liên kết; triển khai thực hiện phần mềm truy xuất nguồn gốc; vận động Hợp tác xã sử dụng công nghệ thông tin trong quản lý và điều hành.	Quý IV năm 2024	
		2. Lĩnh vực Giáo dục		Xây dựng trường đạt chuẩn mức độ 2; triển khai các mô hình giáo dục thể chất	Quý III năm 2025	
6	Xã Cam Thành Bắc	I. Nội dung bắt buộc				
		1. Thu nhập: Thu nhập đạt từ 70,4 triệu đồng/người/năm				
		2. Mô hình thông minh: Hạ tầng số, Kết nối xã hội		Tuyên truyền, vận động người dân sử dụng thiết bị thông minh, các gói internet cáp quang; lắp đặt mới cơ sở vật chất internet; Thành lập và đi vào hoạt động nhóm hỗ trợ chuyển đổi số; Xây dựng tổ chức triển khai các diễn đàn.	Quý III năm 2025	
		II. Nội dung tự chọn				
		1. Lĩnh vực Tổ chức sản xuất		Tổ chức triển khai xây dựng các hợp đồng liên kết; triển khai thực hiện phần mềm truy xuất nguồn gốc; vận động Hợp tác xã sử dụng công nghệ thông tin trong quản lý và điều hành.	Quý IV năm 2024	
	2. Lĩnh vực Giáo dục		Xây dựng trường đạt chuẩn mức độ 2; triển khai các mô hình giáo dục thể chất	Quý II năm 2025		
7	Xã Cam Thịnh Đông	I. Nội dung bắt buộc				
		1. Thu nhập: Thu nhập đạt từ 70,4 triệu đồng/người/năm		Hỗ trợ phát triển sản xuất, tạo công ăn việc làm, giảm nghèo, cho vay vốn phát triển mở rộng sản xuất đảm bảo thu nhập bình quân đầu người/năm đạt 70,4 triệu đồng/người/năm vào năm 2025	Quý II năm 2025	
		2. Mô hình thông minh: Hạ tầng số		UBND thành phố chỉ đạo Phòng văn hóa và Thông tin; UBND xã Cam Thịnh Đông xây dựng Kế hoạch	Quý II năm 2025	
		II. Nội dung tự chọn				
		An ninh trật tự/Chuyển đổi số		Chỉ đạo Phòng văn hóa và Thông tin; Công an thành phố, UBND xã Cam Thịnh Đông xây dựng Kế hoạch đảm bảo đạt mô hình an ninh trật tự/Chuyển đổi số theo Quyết định 3525/QĐ-UBND	Quý II năm 2025	

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHÂM HỖ TRỢ CẤP HUYỆN ĐẠT CHUẨN/HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

(Kèm theo Kế hoạch số 2355 /KH-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2024 của UBND tỉnh)

Stt	Địa phương	Tiêu chí	Cơ quan phụ trách	Giải pháp	Thời gian đạt chuẩn	
1	Huyện Vạn Ninh	A. CÁC NỘI DUNG				
		Có 100% số xã tham gia Chương trình được công nhận đạt chuẩn	UBND huyện Vạn Ninh	Phân đầu hỗ trợ xã Vạn Thạnh đạt chuẩn nông thôn mới năm 2024 (riêng xã Đại Lãnh đã được công nhận đô thị loại V theo Quyết định số 3459/QĐ-UBND ngày 31/12/2010 của UBND tỉnh)	Quý II năm 2025	
		Có ít nhất 10% số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao	UBND huyện Vạn Ninh	Hiện có 01/11 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; theo lộ trình, huyện có 04/11 xã phân đầu đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2022-2025	Quý II năm 2025	
		Có 100% thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh	UBND huyện Vạn Ninh	Thị trấn Vạn Giã chưa đạt chuẩn đô thị văn minh; UBND huyện khẩn trương hoàn tất thủ tục đề nghị công nhận đạt chuẩn	Quý II năm 2025	
		Tỷ lệ hài lòng của người dân trên địa bàn đối với kết quả xây dựng nông thôn mới của huyện	Ủy ban MTTQ Việt Nam	Huyện chưa đánh giá; dự kiến tổ chức đánh giá theo trình tự đề nghị công nhận huyện đạt chuẩn huyện nông thôn mới	Quý II năm 2025	
		B. BỘ TIÊU CHÍ				
		Tiêu chí số 1 về Quy hoạch	Sở Xây dựng	Triển khai lập Quy hoạch chung đô thị mới Vạn Ninh trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; tổ chức triển khai thực hiện quy hoạch được duyệt theo đúng quy định	Quý IV/2024	
		Tiêu chí số 5 về Y tế - Văn hóa – Giáo dục				
		+ Chi tiêu 5.1. Trung tâm Y tế huyện đạt chuẩn	Sở Y tế	Sở Y tế chủ trì, phối hợp với Trung tâm Y tế huyện Vạn Ninh và UBND huyện Vạn Ninh rà soát, đầu tư sửa chữa, cải tạo (nếu có) cơ sở vật chất đảm bảo đạt chuẩn theo quy định	Quý III/2024	
		+ Chi tiêu 5.3. Có từ 60% trở lên trường Trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia mức 1 trở lên	Sở Giáo dục và Đào tạo	- Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, rà soát hiện trạng và xây dựng kế hoạch, lộ trình đầu tư đảm bảo có ít nhất 3/4 trường Trung học phổ thông trên địa bàn huyện Vạn Ninh đạt chuẩn quốc gia mức 1 trở lên	Quý I/2025	
Tiêu chí số 7 về Môi trường						

Stt	Địa phương	Tiêu chí	Cơ quan phụ trách	Giải pháp	Thời gian đạt chuẩn	
		+ Chi tiêu 17.2. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn	Sở Tài nguyên và Môi trường	UBND huyện Vạn Ninh phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn huyện tăng cường tuyên truyền, vận động người dân thực hiện phân loại rác thải tại nguồn	Quý IV/2024	
		+ Chi tiêu 7.4. Có công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung áp dụng biện pháp phù hợp		Đầu tư công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung áp dụng biện pháp phù hợp	Quý I/2025	
		Tiêu chí số 8 về Chất lượng môi trường sống				
		+ Chi tiêu 8.3. Có Kế hoạch/đề án kiểm kê, kiểm sát, bảo vệ chất lượng nước; phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn huyện	Sở Tài nguyên và Môi trường	Xây dựng Đề án kiểm kê, kiểm sát, bảo vệ chất lượng nước; phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn huyện Vạn Ninh	Quý IV/2024	
		Tiêu chí số 9 về Hệ thống chính trị - An ninh trật tự - Hành chính công				
		+ Chi tiêu 9.3. Trong 02 năm liền kể không có công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên	Sở Nội vụ		Quý I/2025	
2	Huyện Cam Lâm	A. CÁC NỘI DUNG				
		Có 100% số xã tham gia đạt chuẩn nông thôn mới (12/12) xã đạt chuẩn NTM	UBND huyện Cam Lâm	Rà soát hoàn thiện các chỉ tiêu, tiêu chí NTM của 12 xã	Quý II năm 2025	
		Xã Suối Tân đạt chuẩn đô thị loại V			Quý I năm 2025	
		Có ít nhất 10% xã đạt chuẩn NTM nâng cao	UBND huyện Cam Lâm	Hoàn thành xã đạt chuẩn NTM nâng cao: Cam Tân, Cam Hải Đông, Cam Hòa, Cam Hiệp Nam. (Đạt 33,3%)	Quý II năm 2025	
		Thị trấn Cam Đức đạt chuẩn đô thị văn minh	UBND huyện Cam Lâm	Hoàn thiện hồ sơ công nhận thị trấn Cam Đức đạt chuẩn đô thị văn minh	Quý I năm 2025	
		Tỷ lệ hài lòng của người dân trên địa bàn huyện đạt từ 90% trở lên	Ủy ban MTTQ Việt Nam	Đánh giá sự hài lòng của Nhân dân trên địa bàn huyện		
		B. BỘ TIÊU CHÍ				
		Tiêu chí 1. Quy hoạch. Huyện chưa đạt	Sở Xây dựng	Đẩy nhanh tiến độ phê duyệt	Quý II năm 2024	
		Tiêu chí 2. Giao thông				
		2.1. Hệ thống giao thông trên địa bàn huyện đảm bảo kết nối tới các xã và được bảo trì hàng năm	Sở Giao thông vận tải	Nâng cấp hoàn thiện hệ thống giao thông cấp huyện	Quý II năm 2025	

Stt	Địa phương	Tiêu chí	Cơ quan phụ trách	Giải pháp	Thời gian đạt chuẩn
		2.2. Tỷ lệ km đường huyện đạt chuẩn theo quy hoạch		Nâng cấp, hoàn thiện hệ thống giao thông cấp huyện	Quý II năm 2025
		Tiêu chí 3. Thủy lợi và phòng chống thiên tai			
		3.1 Hệ thống thủy lợi liên xã đồng bộ với hệ thống thủy lợi các xã theo quy hoạch	Sở Nông nghiệp và PTNT	Nâng cấp hoàn thiện hệ thống thủy lợi	Quý II năm 2025
		Tiêu chí 5. Y tế - Văn hóa - Giáo dục			
		5.3. Tỷ lệ trường Trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên $\geq 60\%$	Sở Giáo dục và Đào tạo	Rà soát hoàn thiện trường đạt chuẩn	Quý II năm 2025
		5.4. Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 1		Rà soát hoàn thiện trường đạt chuẩn	Quý II năm 2025
		Tiêu chí 6: Kinh tế			
		6.2. Chợ trung tâm huyện đạt tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm	Sở Công thương	Hoàn thiện, nâng cấp	Quý II năm 2025
		Tiêu chí 7: Môi trường			
		7.1 Hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt chôn lấp trực tiếp $\leq 50\%$ tổng lượng phát sinh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Quản lý vận hành hệ thống xử lý rác thải đảm bảo vệ sinh môi trường	Quý II năm 2025
		7.4 Có công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung áp dụng biện pháp phù hợp		Quản lý vận hành hệ thống xử lý rác thải đảm bảo vệ sinh môi trường	Quý II năm 2025
		Tiêu chí 8: Chất lượng môi trường sống			
		8.2. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững $\geq 35\%$	Sở Nông nghiệp và PTNT	Có giải pháp nâng cao phương án vận hành, quản lý hệ thống nước	Quý II năm 2025
		Tiêu chí 9: Hệ thống chính trị - An ninh trật tự - Hành chính công			
		9.4. Đảm bảo an ninh trật tự	Công an tỉnh	Thực hiện nâng cao đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn huyện	Quý II năm 2025
		9.6. Huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định	Sở Tư pháp	Triển khai các kế hoạch thực hiện đảm bảo đạt chuẩn tiếp cận pháp luật	Quý II năm 2025

Stt	Địa phương	Tiêu chí	Cơ quan phụ trách	Giải pháp	Thời gian đạt chuẩn
3	Thành phố Cam Ranh	A. CÁC NỘI DUNG			
		100% số xã tham gia Chương trình MTQG xây dựng NTM trên địa bàn đạt chuẩn NTM	UBND thành phố Cam Ranh	Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt; phấn đấu hoàn thành các tiêu chí chưa đạt; tập trung nguồn lực cho 02 xã Cam Thịnh Tây và Cam Phước Đông hoàn thành 19/19 tiêu chí Bộ tiêu chí nông thôn mới; phấn đấu đến quý II năm 2025 thành phố Cam Ranh có 6/6 xã đạt chuẩn nông thôn mới.	Quý II năm 2025
		Có ít nhất 01 xã trên địa bàn đạt chuẩn NTM nâng cao	UBND thành phố Cam Ranh	Tiếp tục duy trì, giữ vững các tiêu chí nông thôn mới nâng cao đối với các xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.	Quý II năm 2025
		100% số phường trên địa bàn đạt chuẩn đô thị văn minh	Phòng Văn hoá - Thông tin	Phòng Văn hoá - Thông tin phối hợp Ủy ban MTTQVN các phường tổ chức đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí phường đạt chuẩn đô thị văn minh; lấy ý kiến hài lòng và đồng ý công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh của người dân trên địa bàn.	Quý II năm 2025
		Tỷ lệ hài lòng của người dân trên địa bàn đối với kết quả xây dựng nông thôn mới của thành phố đạt từ 90% trở lên (trong đó tỷ lệ hài lòng của người dân ở từng xã đối với kết quả thực hiện từng nội dung xây dựng nông thôn mới đạt từ 80% trở lên)	Ủy ban MTTQVN thành phố	Tổ chức tuyên truyền sâu rộng trong toàn hệ thống tổ chức chính trị; tuyên truyền cho người dân hiểu rõ xây dựng nông thôn mới nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn; người dân giữ vai trò chủ động, tích cực trong thực hiện Chương trình và hưởng lợi trực tiếp từ Chương trình.	Quý II năm 2025
Đất cây xanh sử dụng công cộng trong đô thị trên địa bàn tối thiểu là 5m ² /người	Phòng Kinh tế	Tăng cường công tác bảo vệ môi trường và tạo cảnh quan nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, hiện đại, hợp lý và giữ gìn những đặc trưng và bản sắc nông thôn truyền thống, đồng thời tham mưu UBND thành phố thực hiện tuyến đường trồng cây hoặc hoa kiêu mẫu; nâng cao tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt ở nông thôn; hướng dẫn thực hiện bảo vệ môi trường làng nghề, nhất là ở những công trình, cơ sở sản xuất kinh doanh hoặc cụm công nghiệp, làng nghề có nguy cơ gây ô nhiễm cao.	Quý II năm 2025		

Phụ lục 06:**DANH SÁCH CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ PHỤ TRÁCH THẨM ĐỊNH***(Kèm theo Kế hoạch số 2355 /KH-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2024 của UBND tỉnh)*

STT	Tên đơn vị	Theo dõi, thẩm định các chỉ tiêu, tiêu chí NTM	Theo dõi, thẩm định các chỉ tiêu, tiêu chí NTM nâng cao
1	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Nợ đọng xây dựng cơ bản	
2	Sở Xây dựng	Các tiêu chí số 1, 9; chỉ tiêu số 17.5	Các tiêu chí số 1, 9; chỉ tiêu số 17.9
3	Sở Giao thông vận tải	Tiêu chí số 2	Tiêu chí số 2
4	Chi cục Thủy lợi	Tiêu chí số 3, chỉ tiêu 17.1	Tiêu chí số 3; Các chỉ tiêu số 18.1, 18.2, 18.3
5	Sở Công Thương	Các tiêu chí số 4, 7; các chỉ tiêu số 17.10	Các tiêu chí số 4, 7; các chỉ tiêu số 18.4, 18.5
6	Sở Giáo dục và Đào tạo	Tiêu chí số 5; Chỉ tiêu 14	Tiêu chí số 5
7	Sở Văn hóa và Thể thao	Các tiêu chí số 6, 16	Tiêu chí số 6
8	Sở Thông tin và Truyền thông	Tiêu chí số 8	Tiêu chí số 8; các chỉ tiêu số 15.1, 15.2
9	Cục Thống kê	Tiêu chí số 10	Tiêu chí số 10
10	Sở Lao động - TB và XH	Các tiêu chí số 11; 12; chỉ tiêu số 18.5	Các tiêu chí số 11; các chỉ tiêu số 12.1, 12.2, 12.3
11	Chi cục Phát triển nông thôn	Các chỉ tiêu số 13.1, 13.2, 13.4	Các chỉ tiêu số 13.1, 13.2, 13.3, 13.5, 13.8
12	Chi cục QLCL Nông lâm sản và thủy sản	Các chỉ tiêu số 13.3 về nội dung chứng nhận Vietgap hoặc tương đương, Chỉ tiêu 17.10	Các chỉ tiêu số 18.4, 18.5, 18.6, 13.4
13	Chi cục Trồng trọt và BVTV	Chỉ tiêu 13.3 về nội dung thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã	Chỉ tiêu số 13.6, 17.7 mảng trồng trọt
14	Trung tâm Khuyến nông	Chỉ tiêu 13.5	
15	Sở Y tế	Tiêu chí số 15; chỉ tiêu số 17.10	Tiêu chí số 14; các chỉ tiêu số 18.4, 18.5
16	Văn phòng UBND tỉnh		Chỉ tiêu số 15.3
17	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các chỉ tiêu số 17.2, 17.3, 17.6, 17.7, 17.8, 17.11, 17.12	Các chỉ tiêu số 17.11, 17.6, 17.10, 17.12; 18.7, 18.8
18	Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh	Phối hợp với Sở TN &MT chỉ tiêu số 17.8	
19	Chi cục Kiểm Lâm	Chỉ tiêu số 17.4	Chỉ tiêu số 17.11
20	Chi cục Thú y	Chỉ tiêu số 17.9	Các chỉ tiêu số 17.7 mảng chăn nuôi, 17.8

21	Sở Nội vụ	Các chỉ tiêu số 18.1, 18.2, 18.3	
22	Sở Tư pháp	Chỉ tiêu số 18.4	Tiêu chí số 16
23	Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh	Chỉ tiêu 18.6	
24	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	Tiêu chí số 19.1	Tiêu chí số 19.1
25	Công an tỉnh	Tiêu chí số 19.2	Tiêu chí số 19.2

Phụ lục 07:

LỘ TRÌNH XÃ ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI
(Kèm theo Kế hoạch số 2300/KH-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2024 của UBND tỉnh)

Stt	Năm	Tổng	Lũy kế	%	Vạn Ninh	Ninh Hoà	Nha Trang	Diên Khánh	Cam Lâm	Cam Ranh	Khánh Vĩnh	Khánh Sơn
	TỔNG CỘNG	76			11	19	7	16	12	6	3	2
1	2014	10	10	10,6%		N.Quang	Vĩnh Ngọc Vĩnh Hiệp	D.Phước D.Lạc D.Phú D.An	Cam Hải Tây	Cam Thánh Nam Cam Bình		
2	2015	12	22	23,4%	V.Lương V.Hưng	N.Phụng	Vĩnh Trung Vĩnh Thạnh	D.Sơn D.Lâm D.Thọ	Cam Tân Cam Hiệp Nam	Cam Thịnh Đông Cam Lập		
3	2016	6	28	29,8%	V.Thắng	N.Thọ	Vĩnh Phương Phước Đông	D.Diễn	Cam Hải Đông			
4	2017	7	35	37,2%		N.Bình N.Hưng N.Đông		D.Hoà D.Toàn	Cam Hiệp Bắc Cam Hoà			
5	2018	7	42	44,7%	Xuân Sơn Van Phú Van Bình	Ninh Thân Ninh Vân		Diễn Thành	Cam An Bắc			
6	2019	7	49	53,2%	Van Thọ	Ninh Tân Ninh Phú	Vĩnh Lương	Suối Tiên	Cam Thành Bắc		Sông Cầu	
7	2020	7	56	60,9%	Van Phước	Ninh Trung Ninh Sơn Ninh Ích Ninh Sim		Bình Lộc	Cam An Nam			
8	2021	5	61	66,3%	V. Khánh	Ninh Lộc Ninh Xuân		Diễn Tân	Suối Cát			
9	2022	2	63	68,5%	V. Long			Diễn Đông				
10	2023	2	65	70,7%				Diễn Xuân	Cam Phước Tây			
11	2024	5	70	76,1%	Van Thanh	Ninh Tây			Sơn Tân			Sơn Bình
						Ninh Thượng						
12	2025	6	76	82,6%		Ninh An				Cam Phước Đông	Khánh Đông	
									Cam Thịnh Tây	Khánh Bình	Sơn Hiệp	

Mục tiêu tại NQ 08: Đến cuối năm 2025 có 80% số xã (74/92 xã) đạt chuẩn NTM, 40% số xã (37/92 xã) đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 10% số xã (10/92 xã) đạt chuẩn NTM kiểu mẫu; năm 2023 huyện Diên Khánh đạt chuẩn huyện nông thôn mới, năm 2025 huyện Diên Khánh đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, các huyện Vạn Ninh, Cam Lâm đạt chuẩn huyện nông thôn mới, thành phố Cam Ranh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới

Phụ lục 08:

LỘ TRÌNH XÃ ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO
(Kèm theo Kế hoạch số 2355/KH-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2024 của UBND tỉnh)

Stt	Năm	Tổng	Lũy kế	%	Vạn Ninh	Ninh Hoà	Nha Trang	Diên Khánh	Cam Lâm	Cam Ranh	Khánh Vĩnh	Khánh Sơn
	TỔNG CỘNG	39			4	11	4	8	7	4	1	0
1	2020	2	2	2,2%		N. Quang	Vĩnh Phương					
2	2021	4	6	6,5%				Diễn Diễn Diễn An	Cam Thành Bắc Cam Hải Tây			
3	2022	4	10	10,9%	Van Phú		Vĩnh Hiệp	Diễn Phước Diễn Lạc				
4	2023	9	19	20,7%	Van Hưng	Ninh Phụng Ninh Bình Ninh Hưng	Vĩnh Thạnh	Diễn Sơn Diễn Phú		Cam Thịnh Đông		
						Ninh Đông						
5	2024	11	30	32,6%	Van Thắng	Ninh Thân Ninh Tân Ninh Phú Ninh Sơn	Vĩnh Trung	Diễn Hòa Diễn Thọ	Cam Tân Cam Hải Đông	Cam Lập		
6	2025	9	39	42,4%	Van Bình	Ninh Thọ Ninh Lộc			Cam Hiệp Nam Cam Hòa Suối Cát	Cam Bình Cam Thành Nam	Sông Cầu	

Phụ lục 09:

LỘ TRÌNH XÃ ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU
(Kèm theo Kế hoạch số KH-UBND ngày tháng năm 2024 của UBND tỉnh)

Stt	Năm	Tổng	Lũy kế	%	Vạn Ninh	Ninh Hoà	Nha Trang	Diên Khánh	Cam Lâm	Cam Ranh	Khánh Vĩnh	Khánh Sơn
	TỔNG CỘNG	11			1	2	1	4	2	1	0	0
1	2024	1	1	1,1%		Ninh Quang						
2	2025	10	11	11,8%	Van Phú	Ninh Đông	Vĩnh Phương	Diễn Diễn Diễn An Diễn Phước Diễn Lạc	Cam Hải Tây	Cam Thịnh Đông		
									Cam Thành Bắc			

